



NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Số: 105/2021/TB-NCB

"V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2020 Ngân hàng TMCP Quốc Dân"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Quốc Dân
2. Tên giao dịch: NCB
3. Mã số doanh nghiệp: 1700169765
4. Trụ sở chính: Số 28C-28D, Phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
5. Điện thoại: 024.6269 3355 Fax: 024.6269 3535
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Mạnh Tiến – Phó Chủ tịch HĐQT
7. Nội dung công bố thông tin:
Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) trân trọng công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2020. (Chi tiết tại tài liệu đính kèm)
8. Thông tin này đồng thời được công bố trên Website: <https://www.ncb-bank.vn>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo!

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên Ngân hàng TMCP Quốc Dân năm 2020;

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BP.VT

TM. NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ MẠNH TIẾN



NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

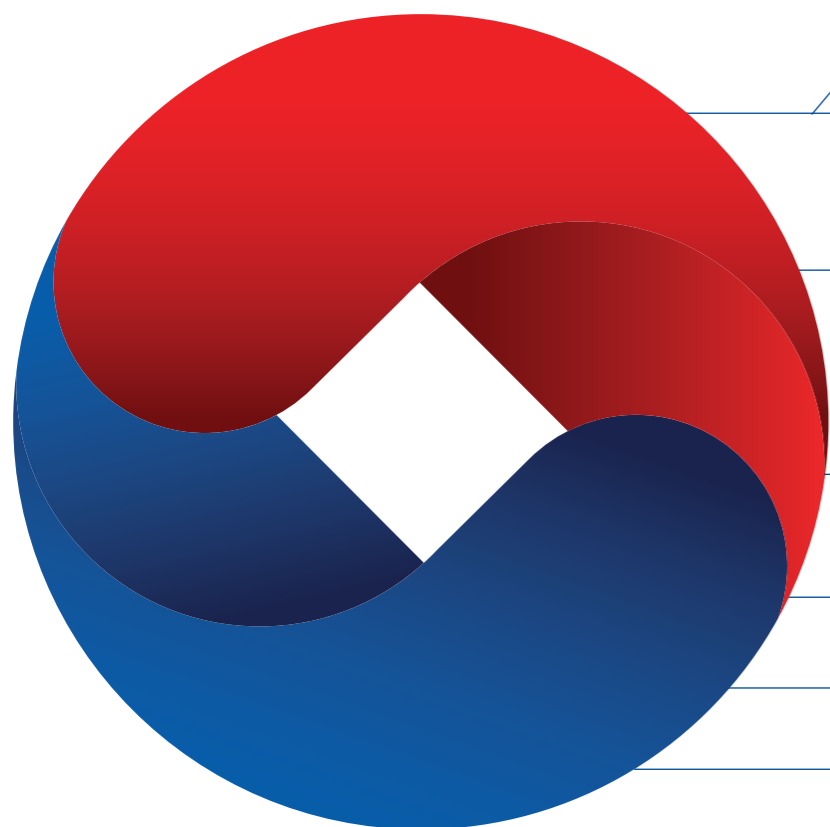
A large, abstract digital graphic of a ship, rendered in a low-poly, wireframe style. The ship is composed of various geometric shapes and lines, with a glowing trail of light particles and lines extending from its base towards the right. The background is a dark blue gradient with scattered white dots, suggesting a starry sky or a digital space.

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2020**
annual report 2020



Khát vọng Vườn Cao

MỤC LỤC



06 THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

08 SỰ KIỆN NỔI BẬT

01 14 NGÂN HÀNG CỦA BẠN

- 16 Thông tin tổng quát
- 17 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 18 Quá trình hình thành và phát triển
- 20 Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh
- 22 Cơ cấu bộ máy tổ chức

- 24 Công ty con và Thông tin vốn cổ phần
- 25 Cơ cấu cổ đông
- 26 Hội đồng quản trị
- 29 Ban Điều hành
- 31 Ban Kiểm Soát

02 32 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 34 Tổng quan nền kinh tế 2020
- 36 Tình hình tài chính tóm tắt
- 37 Kết quả kinh doanh năm 2020
- 41 Tình hình quản trị rủi ro
- 44 Khối Khách hàng cá nhân
- 48 Khối Khách hàng doanh nghiệp

- 50 Khối Khách hàng lớn
- 51 Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính
- 52 Hoạt động thanh toán
- 53 Nhân sự
- 55 Văn hóa doanh nghiệp

03 56 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

04 60 CHUYỂN ĐỔI SỐ

05 64 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

06 71 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NCB

07 74 QUẢN TRỊ NCB

- 76 Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020
- 78 Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020
- 80 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát
- 82 Quan hệ nhà đầu tư

08 84 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT



Lợi nhuận thuần
hoạt động kinh doanh tăng

161%

Kết quả kinh doanh khả quan trong tình hình thị trường đầy biến động và khó khăn là minh chứng rõ ràng cho tầm nhìn và chiến lược mà HĐQT đã lựa chọn, cùng những nỗ lực không mệt mỏi, sự đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ nhân viên Ngân hàng.

Bán lẻ và chuyển đổi số là chiến lược tập trung xuyên suốt của NCB đã đề ra và đang theo đuổi. Nền tảng công nghệ NCB được đầu tư trong những năm qua và giai đoạn sắp tới sẽ từng bước giúp phát triển ngân hàng theo hướng Ngân hàng số (Digital Banking), lấy khách hàng làm trọng tâm, gia tăng sản phẩm và chất lượng dịch vụ, đem đến nhiều trải nghiệm tuyệt vời hơn nữa cho khách hàng.

Bước sang năm 2021, những thành quả đã tích lũy sẽ là cơ sở quan trọng giúp NCB tiếp tục tăng tốc và thực hiện thành công sứ mệnh kết nối những giá trị cuộc sống đích thực cho khách hàng, cho đối tác, cho nhà đầu tư, cán bộ nhân viên và cộng đồng.

Thay mặt ban lãnh đạo NCB, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới các Quý Khách hàng, Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và Đối tác đã đồng hành và ủng hộ NCB trong những năm qua. Chúng tôi cũng gửi lời cảm ơn tới sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan báo chí, truyền thông; sự hợp tác của các đối tác; sự tin tưởng, đồng hành của các cổ đông và hàng triệu khách hàng.

Tôi tin rằng với sự đóng góp bền bỉ của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên, NCB sẽ tiếp tục có một năm 2021 thành công rực rỡ, hoàn thành mọi kế hoạch và chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

Thay mặt HĐQT NCB, tôi kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Tiến Dũng

Tổng tài sản của NCB đạt

89.601

tỷ đồng

Kính thưa Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và đối tác kính mến!

Năm 2020 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với thế giới khi phải đối diện với khủng hoảng kép về y tế và kinh tế do Đại dịch Covid-19 gây ra. Giữa bối cảnh khó khăn chung đó, Việt Nam nổi lên như một hình mẫu trong công tác phòng, chống đại dịch cũng như giữ được mức tăng trưởng dương khi hầu hết các nền kinh tế khác đều tăng trưởng âm. Kiên định với định hướng đã đặt ra, Hội đồng quản trị (HĐQT) NCB đã quản trị ngân hàng, nắm bắt các cơ hội và khó khăn, thách thức kinh doanh trên cơ sở bám sát tình hình diễn biến nền kinh tế trong nước và thế giới, định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước, chính sách pháp luật để chỉ đạo xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh và các giải pháp linh hoạt, đúng đắn phù hợp với tình hình thực tế. Tính đến cuối năm 2020, tổng tài sản của NCB đạt 89.601 tỷ đồng tăng 11% so với 2019; Huy động đạt 74.212 tỷ đồng tăng 20% so với 2019; Tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức dưới 3%. Đặc biệt lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tại 31/12/2020 đạt 804 tỷ tăng 161%.

SỰ KIỆN NỔI BẬT

1

KẾ HOẠCH KINH DOANH HOÀN THÀNH XUẤT SẮC



Tổng tài sản đạt 89.601 tỷ đồng (tăng 11,45% so với năm 2019), huy động từ khách hàng và phát hành giấy tờ có giá đạt 74.212 tỷ (tăng 20,09% so với 2019), Dự nợ tín dụng đạt 40.313 tỷ, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 852 tỷ (tăng 124,8% so với 2019).

3

TÁI CẤU TRÚC MÔ HÌNH CÁC KHỐI KINH DOANH



Bám sát định hướng, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN Việt Nam, NCB cấu trúc lại các khối kinh doanh theo ngành dọc. Trong đó, Khối Khách hàng Doanh nghiệp được tái cấu trúc thành Khối SME (Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ) và Khối CIB (Khối Khách hàng Lớn). Các trung tâm kinh doanh được phân cấp theo quy mô và hiệu quả, trực thuộc các khối theo ngành dọc quản lý. Tuyển mới, bổ sung nhân sự, thay đổi bộ KPI, chế độ lương thưởng để kịp thời hỗ trợ và phù hợp với mô hình kinh doanh mới.

2

CHÍNH THỨC VẬN HÀNH PHẦN MỀM CAR41



Năm 2020, NCB chính thức đưa vào vận hành phần mềm CAR41 – Tính tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của ngân hàng áp dụng theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN.

4

VẬN HÀNH HỆ THỐNG CORE THẺ GIAI ĐOẠN 1



Ngày 21/04/2020, NCB bắt đầu triển khai dự án Chuyển đổi core thẻ. Đây là dự án quan trọng trong chiến lược hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho lĩnh vực kinh doanh thẻ của Ngân hàng. Sau 7 tháng triển khai dự án, Hệ thống Core thẻ đã chính thức được vận hành giai đoạn 1 – Thẻ ghi nợ nội địa. Hệ thống core thẻ mới được kỳ vọng sẽ mang lại trải nghiệm hữu ích, thuận tiện và an toàn hơn cho khách hàng.

SỰ KIỆN NỔI BẬT

5

VẬN HÀNH HỆ THỐNG ILOS 3.0



Hệ thống ILOS 3.0 được chính thức vận hành ngày 1/12/2020. Hệ thống sẽ tự động lấy thông tin từ hệ thống ILOS 1.0 để soạn thảo các hồ sơ liên quan đến các khoản vay, hồ sơ tài sản đảm bảo, làm cơ sở để nhập liệu tự động trên hệ thống Core banking của NCB.

7

KÝ KẾT HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC



Năm 2020 đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của NCB bằng việc ký kết hợp tác chiến lược, toàn diện với nhiều tổ chức kinh tế, tập đoàn lớn nhằm xây dựng Hệ sinh thái Khách hàng đa dạng cho NCB. Đặc biệt cuối tháng 5/2020, NCB và Tập đoàn FPT đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược về triển khai hỗ trợ NCB xây dựng chiến lược chuyển đổi số, phát triển đa kênh phân phối các sản phẩm dịch vụ tài chính của NCB.

6

RA MẮT ỨNG DỤNG NCB iziMOBILE



Ứng dụng NCB iziMobile do NCB tự phát triển với giao diện thân thiện, tùy chỉnh tính năng yêu thích, dễ sử dụng, tương thích với nhiều hệ điều hành, các tính năng thanh toán tiện lợi, an toàn, chính xác, nhanh chóng, chủ động đã và đang đáp ứng đầy đủ các giao dịch tài chính an toàn, mọi lúc mọi nơi của khách hàng.

Sau 9 tháng ra mắt số lượng khách hàng tăng gấp 4 lần so với ứng dụng NCB Smart trước đó. Ứng dụng NCB iziMobile đã có hơn 90.000 khách hàng đăng ký sử dụng, tổng giá trị giao dịch hơn 27.000 tỷ đồng.

8

CÁC DỰ ÁN SÔI NỔI CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH



Năm 2020, Khối Khách hàng cá nhân kết hợp cùng đối tác Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Mirae Asset Prévoir ("MAP Life") tổ chức triển khai gói sản phẩm Tiết kiệm Bảo An. Ngoài ra, NCB đã triển khai thành công gói tài khoản mở và xác thực thông tin khách hàng trực tuyến (eKYC) - Gói tài khoản IZI.

Điểm sáng của Khối Khách hàng doanh nghiệp trong năm 2020 là mảng thu phí dịch đơn vị thi công có vốn ngân sách nhà nước, đặt nền móng cho việc thu hút dự án từ chủ đầu tư như Vietsopetro, PVGas, Posco, các dự án điện gió trong năm 2021.

Nhiều dự án sôi nổi của Khối Khách hàng Lớn mang đến nhiều dịch vụ tối ưu cho từng khách hàng, tạo nền tảng cho phát triển doanh số trong mảng bảo hiểm nhân thọ, huy động, cho vay của NCB.

NGÂN HÀNG BÁN LẺ TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM 2020



NGÂN HÀNG QUAN HỆ VỚI NHÀ ĐẦU TƯ
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2020



MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2020



TOP **10** SẢN PHẨM VÀNG
VIỆT NAM - ỨNG DỤNG
NCB IZIMOBILE



TOP **10** TỔ CHỨC TÀI CHÍNH
NGÂN HÀNG TIÊU BIỂU
CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG 2020



TOP **10** THƯƠNG HIỆU MẠNH
QUỐC GIA 2020



TOP **50** DOANH NGHIỆP
TĂNG TRƯỞNG XUẤT SẮC NHẤT
VIỆT NAM 2020

01

NGÂN HÀNG CỦA BẠN

"LUÔN ĐỒNG LÒNG CHIA SẺ,
KHÔNG NGẠI CHI VỚI NHỮNG KHÓ KHĂN."

THÔNG TIN TỔNG QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC

CÔNG TY CON VÀ THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên tiếng Việt:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân
Tên tiếng Anh:	National Citizen Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt:	Ngân hàng Quốc Dân
Giấy đăng ký doanh nghiệp:	1700169765 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/08/2006, thay đổi lần thứ 17 ngày 18/12/2019.
Vốn điều lệ:	4.101.555.870.000 đồng
Địa chỉ:	Số 28 C- D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số điện thoại:	(84-4)62693355 - 18006166
Số fax:	(84-4)62693535
Website:	http://www.ncb-bank.vn
Mã cổ phiếu:	NVB



TẦM NHÌN

NCB cam kết trở thành đối tác chiến lược dài hạn với các start-up khởi nghiệp, gia đình trẻ và các doanh nghiệp trên con đường tài chính thành công, đồng thời tạo ra môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên theo tôn chỉ NCB - Ngân hàng Của Bạn.



SỬ MỆNH

NCB trở thành Nhà tư vấn tài chính thông minh, thân thiện, cam kết cung cấp các dịch vụ tài chính nhanh chóng, thân thiện và được may đo cho từng khách hàng.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tốc độ - Chuyên nghiệp - Sáng tạo
Phục vụ - Liêm chính.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NĂM 2014

Navibank chính thức được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Quốc Dân – NCB và tiến hành tái cấu trúc hệ thống, hướng đến sự chuẩn hóa và hoàn thiện các dịch vụ tài chính, đặt mục tiêu vào Top 10 ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam với tiêu chí trở thành “Ngân hàng bán lẻ hiệu quả nhất”.

NĂM 2016

Triển khai hạ tầng IT mới – Nền tảng ngân hàng lõi Temenos T24; Ký hợp đồng chiến lược liên kết kinh doanh bảo hiểm nhân thọ qua ngân hàng với Prevoir; Tăng số chi nhánh từ 22 lên 24; Tăng tổng tài sản đạt trên 69 nghìn tỷ đồng.

NĂM 2018

Mở rộng hệ sinh thái khách hàng; Triển khai hợp tác toàn diện với các đối tác lớn như: FLC Group, Bamboo Airway,... Liên tục đón nhận các giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế.

NĂM 2020

NCB triển khai tái cơ cấu mô hình hoạt động kinh doanh theo ngành dọc. Đồng thời, NCB đã tích cực thực hiện số hóa hệ thống khi cho ra mắt ứng dụng NCB iziMobile nhằm cải thiện trải nghiệm cho khách hàng, đưa vào vận hành các phần mềm hệ thống hỗ trợ vận hành như phần mềm CAR41, hệ thống Core thẻ, hệ thống ILOS 3.0.



10
TOP



GIAI ĐOẠN 1995 - 2014

Ngân hàng TMCP Quốc Dân – NCB được thành lập từ năm 1995, khởi nguồn từ Ngân hàng TMCP nông thôn Sông Kiên. Ngày 18/05/2006, NCB chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn thành Ngân hàng thương mại cổ phần đô thị, chuyển đổi trụ sở chính từ Kiên Giang về Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời chính thức sử dụng tên Ngân hàng TMCP Nam Việt – Navibank thay cho tên gọi Ngân hàng TMCP nông thôn Sông Kiên.

NĂM 2015

Giới thiệu nhận dạng thương hiệu mới. Được trao giải thưởng quốc tế về đổi mới sáng tạo – Ngân hàng có văn hoá doanh nghiệp sáng tạo nhất Việt Nam năm 2015 và Ngân hàng bán lẻ sáng tạo nhất Việt Nam 2015 (Tạp chí Tài chính và Ngân hàng Toàn cầu).

NĂM 2017

Phát triển nền tảng ngân hàng kỹ thuật số toàn diện với hàng loạt sản phẩm (Ứng dụng thông minh NCB, thanh toán hoá đơn, chuyển khoản...).

NĂM 2019

Tăng vốn điều lệ lên hơn 4.000 tỷ đồng. Trong năm 2019, NCB đã chuyển đổi mô hình hoạt động, kinh doanh và sản phẩm dịch vụ theo hướng số hóa đích thực. Song hành với các kênh phân phối truyền thống, NCB đầu tư vào Digital Banking thông qua việc xây dựng các sản phẩm, dịch vụ được triển khai trên nền tảng Ngân hàng số phục vụ khách hàng như: Mở tài khoản – mở sổ tiết kiệm online, thanh toán hóa đơn chủ động và tự động, chuyển tiền 24/7 trên ứng dụng di động, thanh toán QR code, mua sắm online và đặc biệt là đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo để xây dựng chatbot phục vụ khách hàng.

NGÀNH NGHỀ

Huy động vốn

của các tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế dưới mọi hình thức; tiếp nhận nguồn vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vay vốn của Ngân hàng Nhà Nước và các tổ chức tín dụng khác.

Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn

đối với các tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tùy theo nguồn vốn, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá, bảo lãnh và các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước.

Cung cấp các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ

dưới các hình thức cung ứng các phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán trong nước, dịch vụ thanh toán quốc tế khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; dịch vụ thu hộ và chi hộ, dịch vụ ngân quỹ, các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước.

Thực hiện các hoạt động góp vốn, mua cổ phần, liên doanh

theo quy định của pháp luật; tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước; kinh doanh ngoại hối và vàng ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động Ngân hàng; cung ứng dịch vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, cung ứng dịch vụ tư vấn tài chính và tiền tệ, dịch vụ bảo quản tài sản và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Phạm vi hoạt động kinh doanh của NCB trải dài trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam với 24 chi nhánh và 66 phòng giao dịch.

24

chi nhánh

66

phòng giao dịch

MIỀN BẮC:
29 ĐIỂM GIAO DỊCH
(tính đến 31/12/2020)

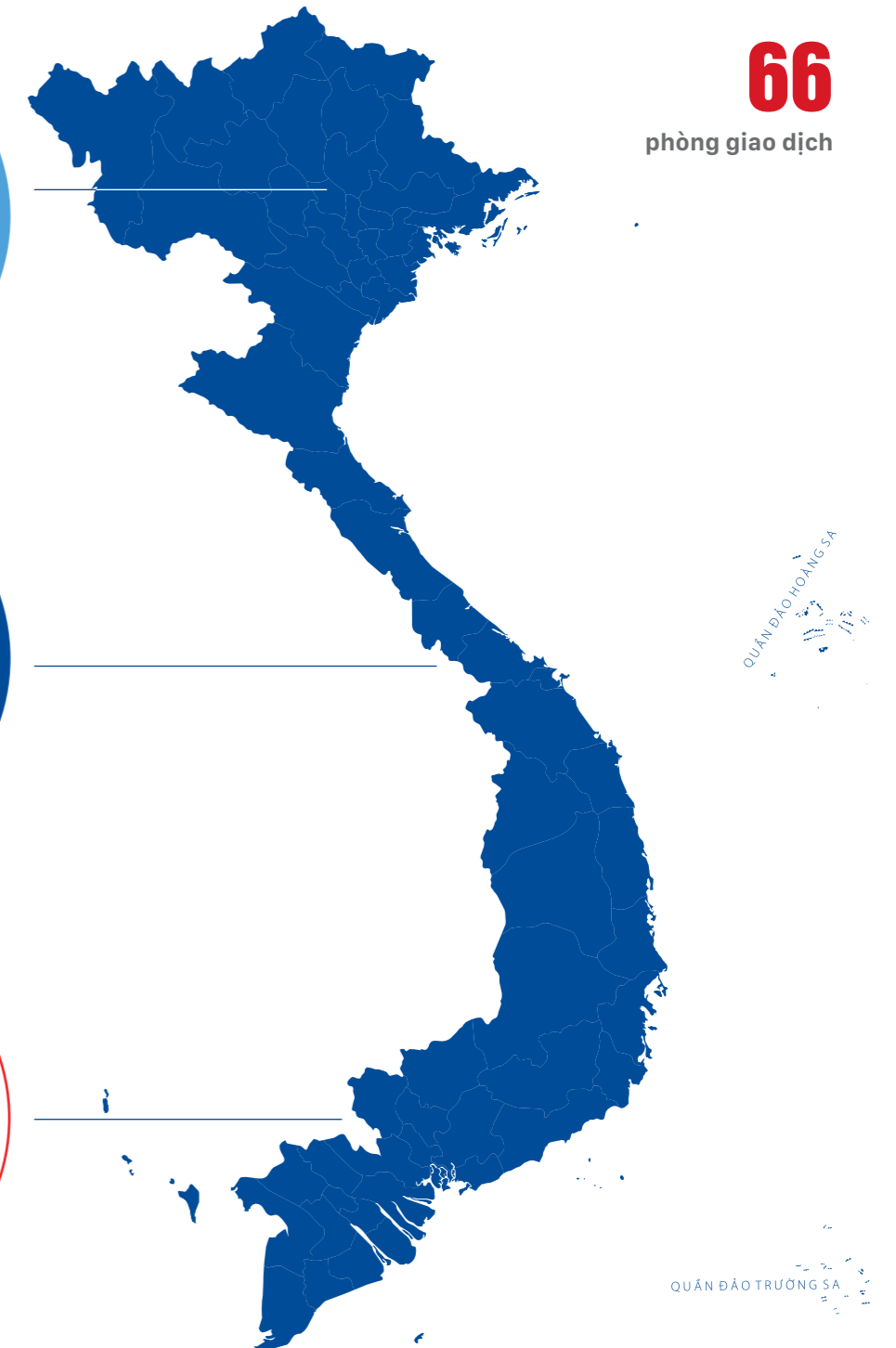
Hà Nội 15; Bắc Ninh 2
Bắc Giang 1; Hải Phòng 6
Hưng Yên 2; Quảng Ninh 1
Thái Bình 1; Thái Nguyên 1

MIỀN TRUNG:
10 ĐIỂM GIAO DỊCH
(tính đến 31/12/2020)

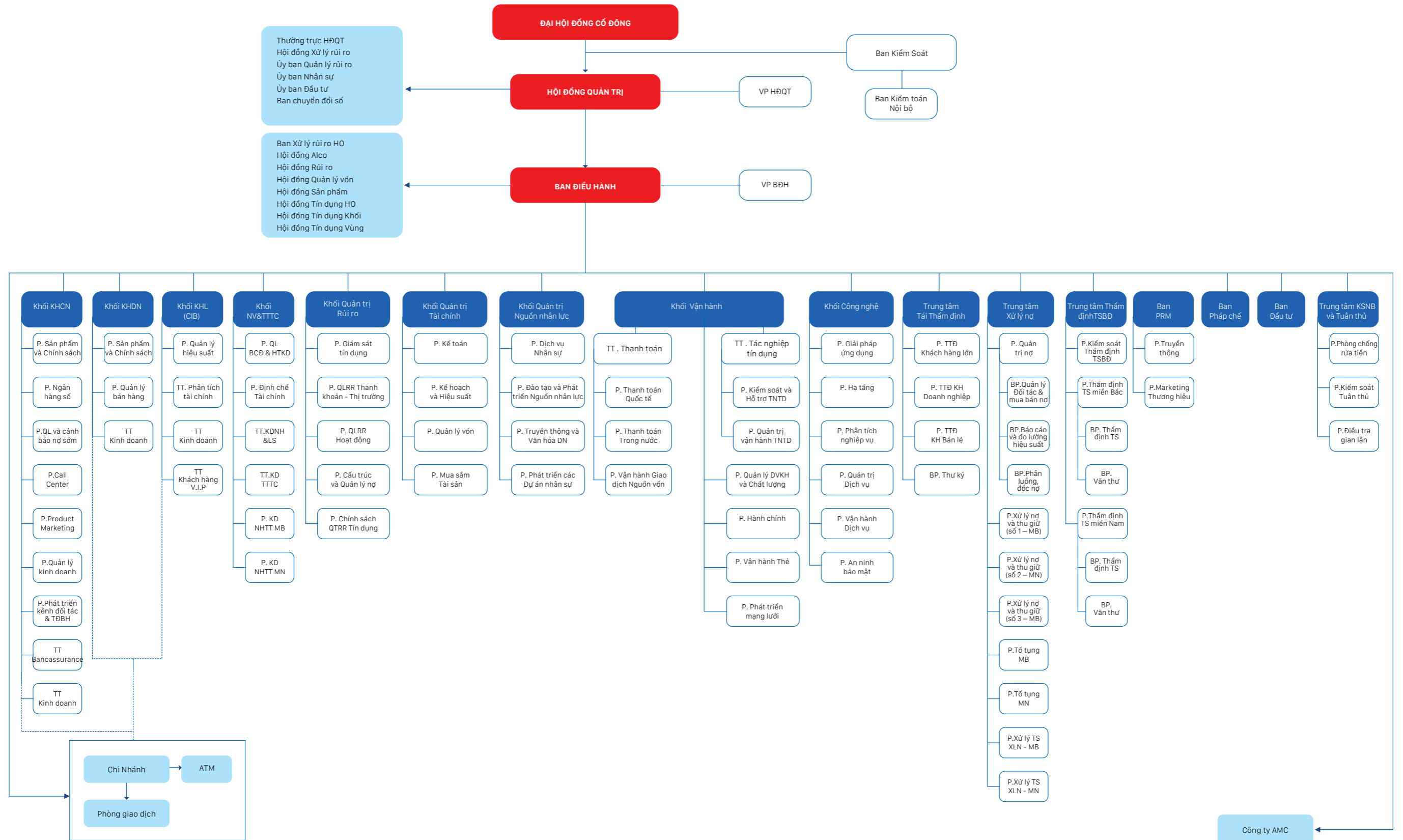
Huế 3; Đà Nẵng 7

MIỀN NAM:
51 ĐIỂM GIAO DỊCH
(tính đến 31/12/2020)

Sài Gòn 26; Bình Dương 3
Đồng Nai 2; Vũng Tàu 1;
An Giang 1 Bạc Liêu 1; Cà Mau 1;
Cần Thơ 2 Đồng Tháp 1;
Hậu Giang 1 Kiên Giang 6;
Long An 2 Tiền Giang 2;
Vĩnh Long 2



CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC



CÔNG TY CON VÀ THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN

Tên đầy đủ	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân
Tên tiếng Anh	National Citizen Bank Asset Management Company Limited
Tên viết tắt	National Citizen Bank AMC
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	0304767745 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/12/2006
Lĩnh vực kinh doanh	Quản lý nợ và khai thác tài sản

Vốn điều lệ
200
tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của NCB
100%

Doanh thu hoạt động 2020
6,11
tỷ đồng

Lợi nhuận 2020
1,21
tỷ đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ PHẦN

NCB có tổng 410.070.091 cổ phần phổ thông, tương ứng với vốn điều lệ 4.100.700.910.000 đồng, trong đó:

Thông tin cổ phần	Số lượng
Số lượng cổ phần lưu hành:	406.803.587
Số lượng cổ phiếu quỹ:	3.352.000
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:	410.070.091
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	85.496

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

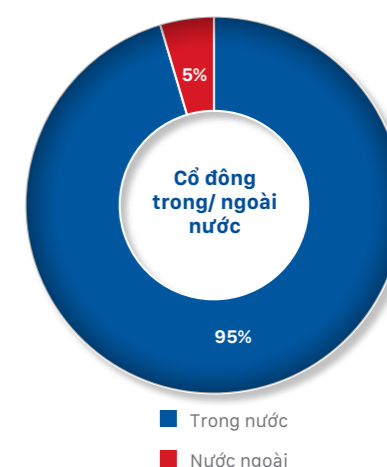
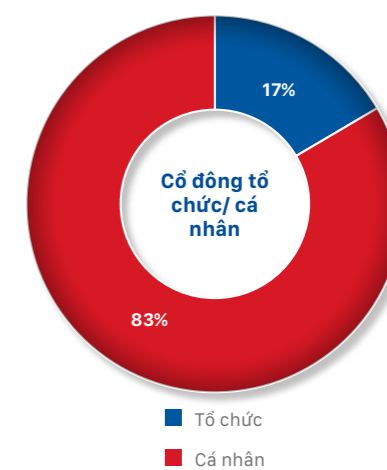
Cơ cấu cổ đông (lớn/nhỏ)	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông lớn	-	-	-
Cổ đông nhỏ	2.068	410.155.587	100%
Tổng cộng	2.068	410.155.587	100%

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông trong nước			
+ Tổ chức	27	48.953.510	11,94%
+ Cá nhân	2.018	342.317.337	83,46%
Tổng (1)	2.045	391.270.847	95,40%
Cổ đông nước ngoài			
+ Tổ chức	7	18.811.378	4,59%
+ Cá nhân	16	73.362	0,02%
Tổng (2)	23	18.884.740	4,60%
Tổng cộng (1) + (2)	2.068	410.155.587	100%

Tình hình thay đổi
Vốn đầu tư chủ sở hữu
Không thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ
Không thay đổi

Chứng khoán khác
Không thay đổi



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN TIẾN DŨNG CHỦ TỊCH

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Tiến sĩ Vật lý 1989 – Đại học Tổng hợp Quốc gia Belarus (CH Belarus).

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

- Từ 1993 – 1998: Là Cổ đông sáng lập Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) kiêm Giám đốc Chi nhánh ACB Hà Nội và Giám đốc Chi nhánh ACB Hải Phòng.
- Từ 2001 – 2002: Quyền Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).
- Từ 2003 – 2008: Chủ tịch HĐQT – Tập đoàn Gami (Gami Group).
- Từ 2008 – 2012: Chủ nhiệm Khoa Quản trị kinh doanh – Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Từ 2013 – 2017: Trưởng Ban Chiến lược và PTNH – Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2017 – nay: Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).



ÔNG VŨ MẠNH TIẾN PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sĩ Luật Kinh doanh quốc tế – Đại học Tours (Pháp).

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

- Từ 1998 – 2008: Trưởng phòng, Vụ Quản lý ngoại hối – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Từ 2008 – 2013: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á.
- Từ 2013 – 2017: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2017 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).



BÀ TRẦN HẢI ANH THÀNH VIÊN

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sĩ Quản trị Doanh nghiệp – Đại học Nantes (Pháp).

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

- Từ 2005 – 2008: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- Từ 2008 – 2012: Ủy viên thường trực HĐQT – Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- Từ 2012 – 2013: Phó Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- Từ 2013 – 2014: Trưởng Văn phòng miền Bắc kiêm Chánh VP HĐQT – Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2014 – 2015: Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2015 – 2016: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT – Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2016 – 2017: Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2017 đến nay: Thành viên HĐQT – Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).



ÔNG PHẠM THẾ HIỆP THÀNH VIÊN

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển – Đại học Hàng Hải;
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Bách Khoa Hà Nội.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

- Từ 1995 – 2002: Phó Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Á Châu.
- Từ 2002 – 2014: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
- Từ 2014 – 2016: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Quốc Dân.
- Từ 2016 – 2018: Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP Quốc Dân.
- Từ tháng 02/2018 đến tháng 04/2019: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Quốc Dân.
- Từ tháng 04/2019 đến tháng 07/2019: Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Quốc Dân.
- Từ tháng 07/2019 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG BÙI ĐỨC LONG THÀNH VIÊN

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - International American University (Mỹ).

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

- Từ 2002 - 2007: Giám đốc - Công ty Tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng 75.
- Từ 2007 - 2008: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính và Bất động sản Vincon.
- Từ 2008 - 2011: Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính và Bất động sản Vincon.
- Từ 2011 - 2013: Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính - Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Phát triển nhà Vicoland.
- Từ 2013 - nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Phát triển nhà Vicoland.



ÔNG NGUYỄN VĂN HẢO PHÓ CHỦ TỊCH

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sĩ - Đại học Ngoại ngữ Pyatygorsk (Nga).

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

- Từ 1990 - 1992: Trưởng ban Hợp tác Quốc tế - Đài Truyền hình Việt Nam (VTV).
- Từ 1992 - 2005: Giám đốc Điều hành - Japan Airlines tại Việt Nam.
- Từ 2005 - 2008: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Bảo hiểm Prudential Việt Nam.
- Từ 2008 - 2010: Trưởng đại diện kiêm Phó tổng giám đốc Công ty tài chính - Tập đoàn Prudential tại Việt Nam.
- Từ 2010 - 2015: Cố vấn tài chính tiêu dùng - Tập đoàn Prudential UK.
- Từ 2015 - 5/2020: Thành viên độc lập HĐQT - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).



ÔNG TAMAKI KIDO THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Cử nhân Kinh tế - Đại học Okayama (Nhật Bản).

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

- Từ 1989 - 2002: Chuyên gia tài chính của Ngân hàng Ehime biệt phái tại Harison Denki Co., Ltd. Nhật Bản.
- Từ 2002 - 2004: Giám đốc chi nhánh Masaki, Ngân hàng Ehime.
- Từ 2004 - 2011: Giám đốc Ban Chứng khoán Quốc tế, Giám đốc Ban Kế hoạch truyền thông Hội sở Ngân hàng Ehime.
- Từ 2011 - 2014: Thành viên Hội đồng quản trị, phụ trách Ban kế hoạch truyền thông, dự án xúc tiến phát triển kinh doanh, Ngân hàng Ehime.
- Từ 2014 đến nay: Cố vấn cho nhiều công ty tài chính trong khu vực Châu Á như Nhật Bản, Singapore, Malaysia ...



BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG PHẠM THẾ HIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Đại học Bách khoa Hà Nội.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

Ông Phạm Thế Hiệp có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các Tổ chức tín dụng như: Techcombank, ACB, MSB.



BÀ DƯƠNG THỊ LỆ HÀ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Cử nhân Kinh tế Đối Ngoại, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

Bà Dương Thị Lệ Hà có gần 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng với nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng TMCP Á Châu và Ngân hàng TMCP Phương Nam.



ÔNG NGUYỄN HỒNG LONG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sĩ ngành Ngân hàng - Tài chính.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

Ông Nguyễn Hồng Long có trên 14 năm kinh nghiệm làm việc tại các ngân hàng trong nước và quốc tế; từng đảm nhiệm chức vụ: Phó Giám đốc, Giám đốc Kinh doanh các sản phẩm cấu trúc Techcombank; Phó Giám đốc, Giám đốc Thị trường trong nước ngân hàng ABN, AMRO...



BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG NGUYỄN ĐÌNH TUẤN PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sĩ Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc Dân.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

Ông Nguyễn Đình Tuấn có gần 15 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng với nhiều chức vụ quan trọng các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp lớn: Ngân hàng TMCP An Bình, Công ty Cienco 1.



ÔNG ĐỖ DANH HẢI PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

Ông Đỗ Danh Hải từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại các tổ chức tín dụng: VDB, SeABank, SHB...



BÀ ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Tài Chính.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

Bà Hương có hơn 10 năm kinh nghiệm tại một số tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

Bà Đỗ Thị Thanh Hương đang đảm nhiệm chức danh Kế toán trưởng tại NCB.



BAN KIỂM SOÁT

BÀ TRẦN THỊ HÀ GIANG TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Bà Trần Thị Hà Giang được ĐHĐCĐ của Ngân hàng Quốc Dân (NCB) bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ năm 2018 đến nay.

Bà Trần Thị Hà Giang là cử nhân ngành kiểm toán, thạc sĩ quản trị kinh doanh. Bà có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Trước khi gia nhập NCB, Bà là Trưởng Phòng KTNB tại Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội, Phó Ban KTNB Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

- Từ 2006 – 2012: Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng phòng KTNB - Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (HabuBank).
- Từ 2012 – 2013: Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.
- Từ 2013 - 2014: Phó Ban phụ trách Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2014 - 2018: Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2018 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).



BÀ TRẦN THỊ MINH HUỆ PHÓ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Bà Trần Thị Minh Huệ được ĐHĐCĐ năm 2020 của Ngân hàng Quốc Dân bầu vào Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2020-2025, đảm nhiệm chức danh Phó Trưởng Ban kiểm soát.

Bà Trần Thị Minh Huệ là thạc sĩ kinh tế về tài chính ngân hàng. Bà Huệ có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, từng đảm nhận nhiều vị trí tại Vietcombank, BaoVietBank, HDBank.

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sĩ Kinh tế về Tài chính Ngân hàng – Đại học Paris Dauphine và Trưởng Quản lý Châu Âu ESCP Europe.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

- Từ 1999 – 2000: Quản lý - Công ty Tài chính VINAFICO Hongkong (trực thuộc Vietcombank).
- Từ 2000 – 2008: Trưởng PGD - Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN (Vietcombank).
- Từ 2009 – 2013: Giám đốc Khối Tác nghiệp - Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BaoViet Bank).
- Từ 2013 – 2014: Phó Giám đốc Chi nhánh Ba Đình – Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank).
- Từ 2014 – 2020: Phó Giám đốc Khối Vận hành - Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2020 – Nay: Phó Trưởng Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).



BÀ VŨ KIM PHƯỢNG THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH BAN KIỂM SOÁT

Bà Vũ Kim Phượng được ĐHĐCĐ của Ngân hàng Quốc Dân (NCB) bầu vào Ban Kiểm soát từ năm 2015 đến nay, đảm nhiệm chức danh thành viên chuyên trách Ban kiểm soát.

Bà Vũ Kim Phượng là cử nhân Kế toán tài chính, thạc sĩ QTKD. Bà Vũ Kim Phượng từng đảm nhận vị trí kế toán trưởng tại doanh nghiệp, Phó phòng kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội.

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh – Đại học Đại học Kinh tế Quốc dân.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC:

- Từ 2004 – 2012: Phó phòng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (HabuBank).
- Từ 2012 – 2013: Phó phòng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.
- Từ 2013 - 2014: Kế toán trưởng - Cty CP Len Việt Nam.
- Từ 2014 - 2015: Tổ trưởng Tổ tài chính – Khối tài chính kế toán - Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2015 – 2018: Thành viên Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Từ 2018 – nay: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Ban KTNB - Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

VƯỢT LÊN TRÊN KHÓ KHĂN DO NHỮNG DIỄN BIẾN BẤT THƯỜNG VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, NCB TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VỚI VIỆC HOÀN THÀNH VÀ VƯỢT CÁC MỤC TIÊU DO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐỀ RA.

TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ 2020

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

KHỐI KHÁCH HÀNG LỚN

KHỐI NGUỒN VỐN VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN

NHÂN SỰ

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ 2020

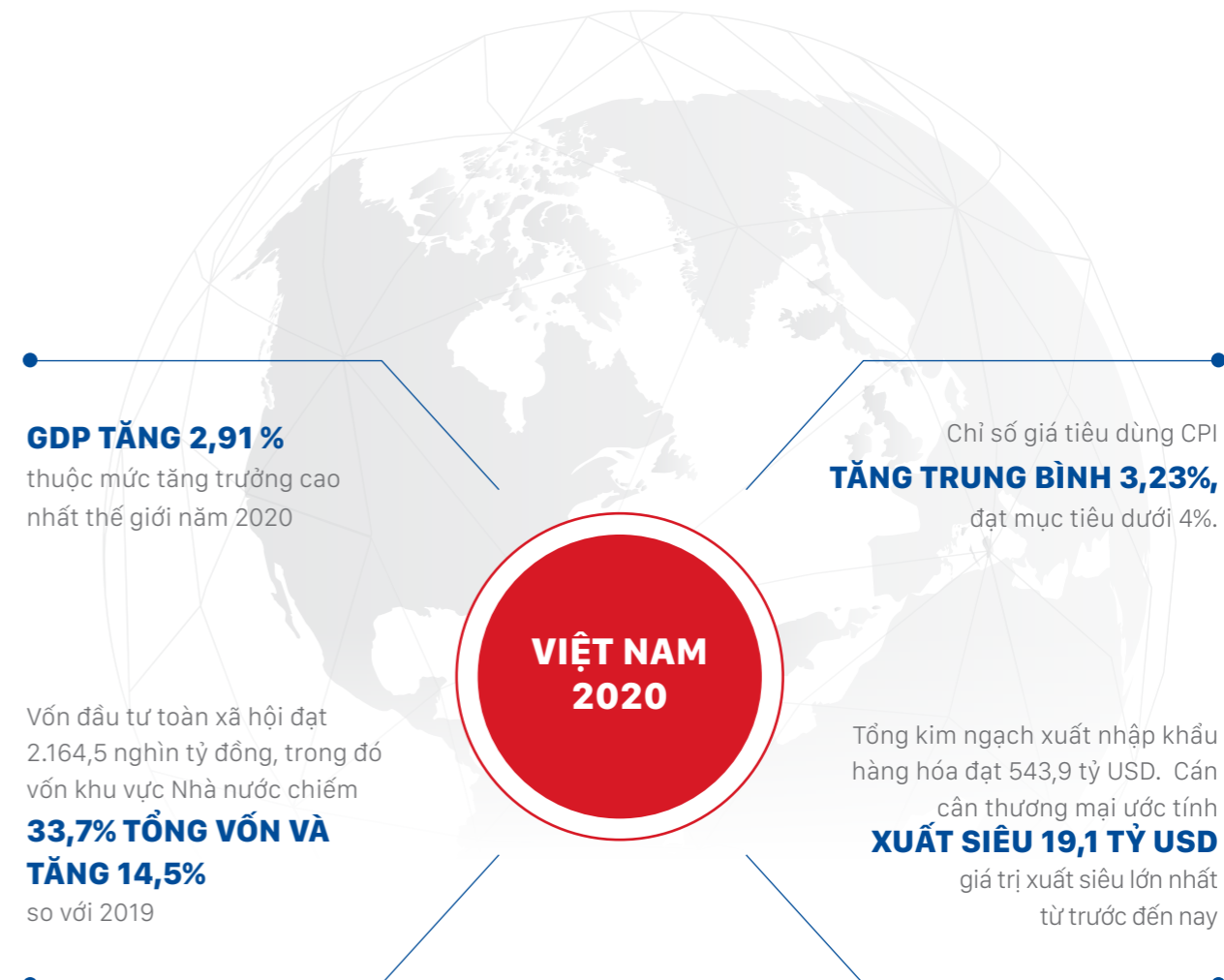
Năm 2020 là năm nhiều biến động với vô vàn khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19. Kinh tế toàn cầu suy thoái nghiêm trọng, phần lớn các nền kinh tế đều tăng trưởng âm. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam là một trong số ít những nền kinh tế vẫn duy trì được đà tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng GDP ước tính đạt 2,91%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2020 tăng 3,23% so với năm 2019. Lạm phát cơ bản tiếp tục được duy trì ổn định ở mức tăng 2,31% so với năm 2019.

Trước sự bùng phát đại dịch Covid-19 tại Việt Nam, NHNN đã chủ động ban hành hàng loạt các chính sách, trong đó bao gồm Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 cho phép các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 31/03/2020 về giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19. Bên cạnh đó, NHNN nới lỏng các chính sách tiền tệ một cách linh hoạt thận trọng với 3 lần giảm lãi suất điều hành với tổng mức giảm tới 1,5-2%/năm, giảm 0,6-1%/năm trần lãi suất tiền gửi, giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay đối với lĩnh vực ưu tiên,...

Năm 2020, quá trình chuyển đổi số của hệ thống ngân hàng đạt được nhiều bước tiến đáng kể trong cả

khuôn khổ pháp lý và hoạt động số hóa tại các TCTD. NHNN ban hành nhiều chính sách tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy chuyển đổi số như Quyết định số 711/QĐ-NHNN ngày 15/4/2020 về Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Thông tư số 04/2020/TT-NHNN ngày 31/3/2020 điều chỉnh giảm 50% phí giao dịch thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng; Thông tư số 16/2020/TT-NHNN ngày 4/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014 của Thống đốc NHNN hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Kết quả nhiều TCTD đã cho ra mắt các dịch vụ ngân hàng số, áp dụng định danh điện tử (eKYC) và triển khai số hóa các hoạt động vận hành.

Trong bối cảnh đó, NCB đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ trong cơ cấu tổ chức và số hóa hệ thống. Năm 2020 là năm NCB tái cơ cấu mô hình các khối kinh doanh, tạo bước đệm để thực hiện sứ mệnh trở thành Nhà tư vấn tài chính thông minh, thân thiện, cam kết cung cấp các dịch vụ tài chính nhanh chóng, thân thiện và được may đo cho từng khách hàng. Đồng thời, NCB cũng tích cực triển khai các dự án chuyển đổi số và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh.



NGÀNH NGÂN HÀNG

Ngành ngân hàng trong năm 2020, bên cạnh nhiệm vụ cơ bản là phân bổ nguồn vốn trong nền kinh tế, còn đóng một vai trò vô cùng quan trọng và đặc biệt khi đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra.



TỔNG PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN TĂNG

12,56%

SO VỚI CUỐI NĂM 2019 (CÙNG THỜI ĐIỂM NĂM 2019 TĂNG 12,1%)

HUY ĐỘNG VỐN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TĂNG

12,87%

(CÙNG THỜI ĐIỂM NĂM 2019 TĂNG 12,48%)

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG CỦA NỀN KINH TẾ ĐẠT

10,14%

(CÙNG THỜI ĐIỂM NĂM 2019 TĂNG 12,14%)

Nguồn: Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2020

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	% tăng giảm
Bảng cân đối kế toán				
Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG	Triệu đồng	61.800.000	74.212.000	20,1%
Cho vay khách hàng	Triệu đồng	37.910.603	40.313.272	
Tổng tài sản	Triệu đồng	80.394.022	89.601.240	11,5%
Tổng vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	4.306.672	4.262.820	-1,0%
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Thu nhập lãi thuần	Triệu đồng	1.158.408	1.433.742	23,8%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	Triệu đồng	50.745	44.789	-11,7%
Tổng thu nhập hoạt động	Triệu đồng	1.241.789	1.654.923	33,3%
Lợi nhuận thuần HĐKD	Triệu đồng	379.170	852.246	124,8%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	Triệu đồng	(71.523)	(48.335)	-32,4%
LN thuần từ HĐKD sau trích lập DPRR Tín dụng	Triệu đồng	307.647	803.911	161,3%
Khả năng sinh lời				
Biên thu nhập lãi thuần	%	21,89	24,06	
Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR)	%	69,47	48,50	
ROA	%	0,06	0,001	
ROE	%	1,14	0,03	
An toàn vốn và chất lượng tài sản				
Hệ số CAR (hợp nhất)	%	9,67	9,44	Đảm bảo tuân thủ quy định ($\geq 9\%$)
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,93	1,51	Đảm bảo tuân thủ quy định ($\leq 3\%$)
Khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ dư nợ tín dụng trên vốn huy động (LDR)	%	51,67	48,44	Đảm bảo tuân thủ quy định ($\leq 85\%$)
Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	%	27,51	31,57	Đảm bảo tuân thủ quy định ($\leq 40\%$)

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

► Lợi nhuận bất phá

Kết thúc năm 2020, NCB ghi nhận tổng thu nhập thuần hoạt động đạt 1.655 tỷ đồng, tăng trưởng 33,3% so với 2019. Trong đó, thu nhập từ cả ba mảng hoạt động gồm tín dụng, dịch vụ và hoạt động kinh doanh khác đều ghi nhận mức tăng trưởng cao.

Thu nhập lãi thuần trong năm đạt 1.434 tỷ đồng, tăng trưởng 24% so với 2019 và đóng góp 87% vào tổng thu nhập hoạt động toàn hàng.

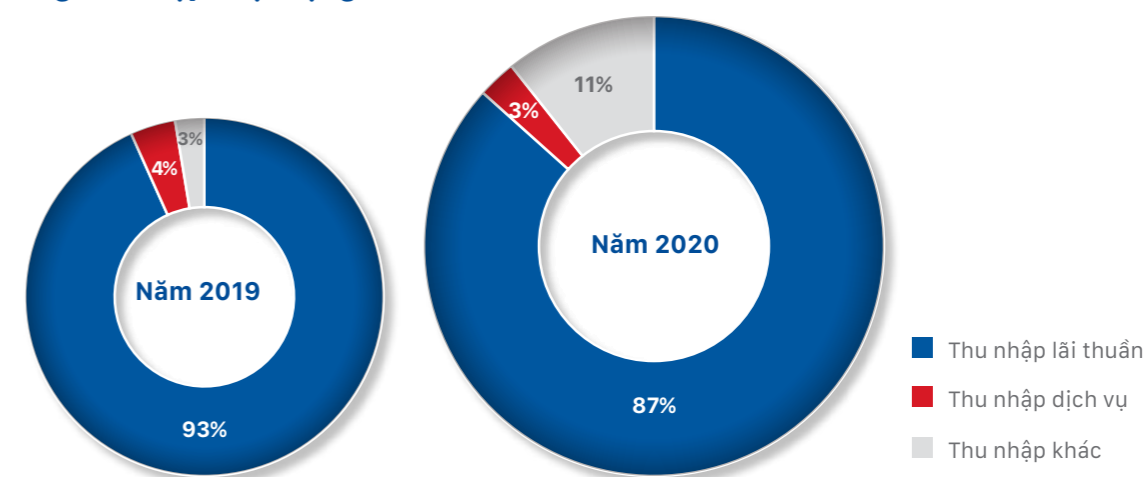
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 115 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với 2019, lợi nhuận thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 45 tỷ đồng, đóng góp 3% vào tổng thu nhập thuần hoạt động kinh doanh trong năm.

Năm 2020 ghi nhận mức tăng trưởng mạnh về hiệu quả hoạt động của mảng kinh doanh ngoại hối và đầu tư chứng khoán. Cụ thể, hoạt động kinh doanh ngoại hối đem về 14 tỷ đồng. Hoạt động đầu tư chứng khoán cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, đạt 159 tỷ đồng, gấp 5 lần so với lợi nhuận cùng kỳ năm 2019.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	Tăng trưởng
Tổng thu nhập hoạt động	1.241.789	1.654.923	33,3%
• Thu nhập lãi thuần	1.158.408	1.433.742	23,8%
• Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	50.745	44.789	-11,7%
• Lãi/lỗ từ hoạt động khác	32.636	176.392	440,5%
Chi phí hoạt động	862.619	802.677	-6,9%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	379.170	852.246	124,8%

Cơ cấu tổng thu nhập hoạt động



HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Năm 2020, tăng trưởng cho vay khách hàng của NCB nằm trong phạm vi cho phép của Ngân hàng Nhà nước về room tăng trưởng tín dụng. Phân bổ danh mục tín dụng tập trung chủ yếu vào phân khúc khách hàng doanh nghiệp (bao gồm Khách hàng SME và khách hàng doanh nghiệp lớn).

Phân khúc khách hàng bán lẻ chiếm 33% tổng danh mục cho vay NCB. Trong đó, tập trung chủ yếu vào phân khúc cho vay thế chấp có tài sản bảo đảm với nhóm khách hàng trọng tâm là giới trẻ và trung niên (độ tuổi từ 20-40 tuổi). Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp, bên cạnh việc phát triển khách hàng SME truyền thống, trong năm 2020 NCB phát triển mảng quan hệ đối với nhóm khách hàng lớn thông qua việc xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược với các Doanh nghiệp, Tập đoàn lớn với hệ sinh thái đa dạng.

Mặc dù đại dịch Covid tác động tiêu cực đến nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng, tuy nhiên với sự tăng trưởng vững mạnh về quy mô chất lượng dự nợ, quản trị rủi ro chặt chẽ, NCB năm 2020 đã đạt thu nhập lãi thuần hơn 1.433 tỷ đồng, tăng trưởng 23,8% so với năm 2019.

► Huy động

Cơ cấu huy động của NCB chủ yếu từ tiền gửi có kỳ hạn, NCB luôn xác định xây dựng chính sách lãi suất huy động hấp dẫn và có tính cạnh tranh cao trên thị trường trong nhiều năm qua. Điều này giúp NCB luôn duy trì được tính ổn định về nguồn vốn huy động cũng như đảm bảo khả năng thanh khoản trong bối cảnh diễn biến bất thường của nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng. Trong năm 2020, NCB đã triển khai nhiều chính sách linh hoạt để thu hút nguồn vốn huy động trong bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, có thể kể đến như chính sách tăng lãi suất cho khách hàng gửi tiết kiệm trực tuyến. Chính sách này đã giúp NCB thu hút được hàng chục nghìn lượt khách mới sử dụng NCB iZiMobile, đồng thời, giúp khách hàng bảo toàn vốn, sinh lời nhiều hơn để dự phòng rủi ro và chờ cơ hội đầu tư thích hợp sau khi dịch bệnh kết thúc.

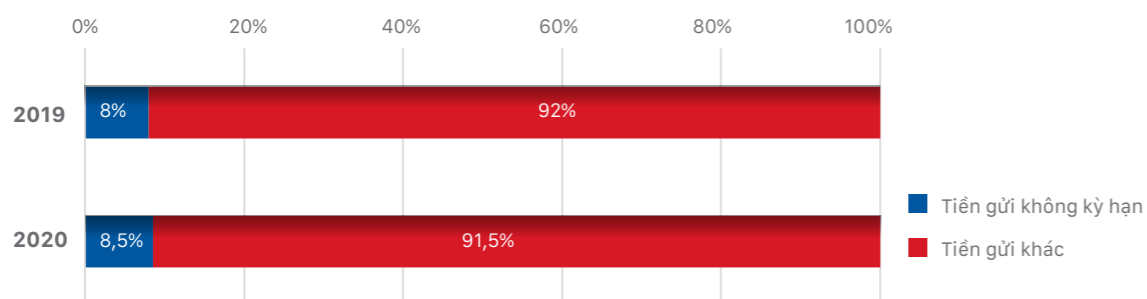
Bên cạnh đó, với nền tảng công nghệ hiện đại đang được phát triển và hoàn thiện, Ban lãnh đạo NCB nhận định NCB đã tích lũy đủ nguồn lực cũng như những lợi thế cạnh tranh lớn trong việc phát triển mô hình ngân hàng số, qua đó xây dựng chiến lược phát triển dài hạn về mảng ngân hàng bán lẻ với dự địa phát triển CASA hiện còn rất lớn.

Kỳ vọng về việc tăng trưởng nguồn vốn với chi phí thấp trong những năm tới sẽ giúp NCB cải thiện biên lợi nhuận ròng (NIM) và có sự tăng trưởng đột phá về kết quả hoạt động của mảng tín dụng.

Cơ cấu huy động

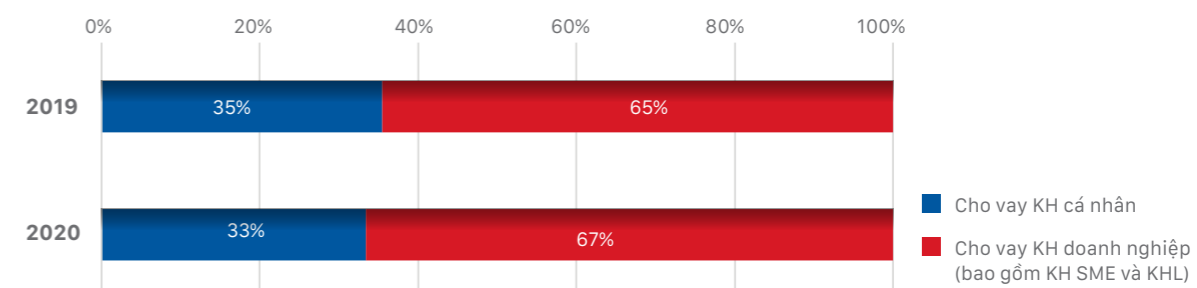
Tiền gửi khách hàng	31/12/2019		31/12/2020	
	Triệu VND	Tỷ trọng	Triệu VND	Tỷ trọng
Tiền gửi không kỳ hạn	4.729.576	8,0 %	6.163.218	8,5 %
Tiền gửi có kỳ hạn	54.182.218	91,7 %	65.717.151	91,2 %
Tiền gửi khác	183.514	0,3 %	204.383	0,3 %

Cơ cấu tiền gửi của khách hàng



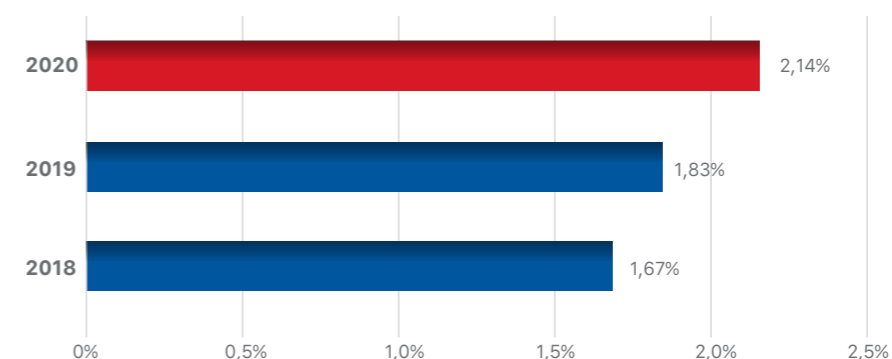
► Cho vay khách hàng

Cơ cấu cho vay theo loại hình khách hàng



Thực hiện chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), trong thời điểm dịch bệnh covid diễn biến phức tạp năm 2020, NCB đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm hỗ trợ hàng nghìn khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 "như: cơ cấu thời hạn trả nợ, giảm lãi suất, miễn phí nhiều loại dịch vụ".

Biên lãi thuần (NIM) giai đoạn 2018-2020



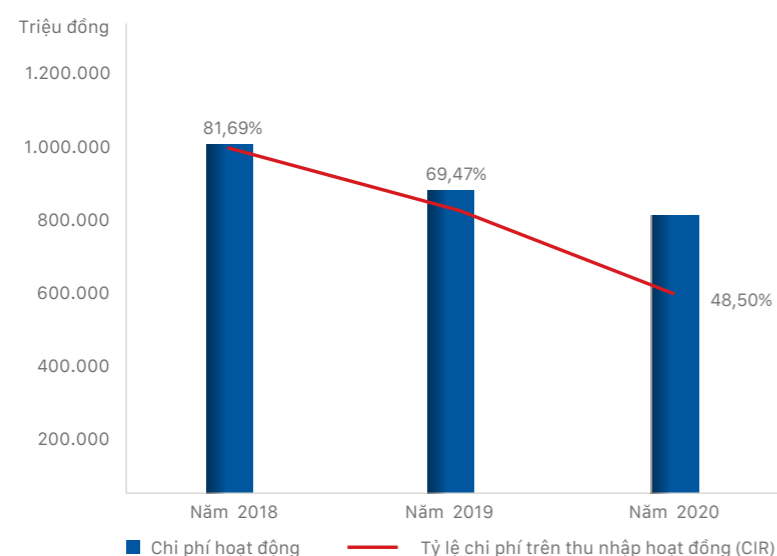
Trong năm 2020, trong bối cảnh danh mục cho vay khách hàng của NCB phải đảm bảo tuân thủ theo chỉ tiêu NHNN giao, tuy nhiên thu nhập lãi thuần đạt con số tăng trưởng vượt bậc 24%, đã cho thấy sự cải thiện rõ rệt về biên lãi ròng (NIM). Biên lãi ròng của NCB đạt 2,14% trong năm 2020, tăng mạnh so với mức 1,83% so với 2019 và 1,67% trong năm 2018 cho thấy NCB đã đạt được những thành công bước đầu trong việc đẩy mạnh phát triển mảng ngân hàng bán lẻ với việc gia tăng nguồn vốn đầu vào với chi phí thấp (CASA) và tối ưu hóa thu nhập lãi thông qua đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân.

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Thực hiện chiến lược phát triển ngân hàng số và đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ. Trong năm 2020, NCB đã triển khai đồng bộ các chính sách về phí hấp dẫn để tăng sức cạnh tranh và khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng số của NCB. Cụ thể, NCB đã miễn phí nhiều loại dịch vụ như: Phí giao dịch ngân hàng điện tử 24/7 (Internet Banking, NCB iziMobile), phí đăng ký dịch vụ, phí duy trì dịch vụ, phí đăng ký dịch vụ Nộp thuế điện tử 24/7, phí Dịch vụ Nộp thuế Hải Quan 24/7 và một số loại phí khác liên quan đến việc hỗ trợ các hoạt động thiện nguyện liên quan đến dịch Covid 19 như: Phí chuyển tiền ủng hộ phòng chống dịch Covid-19 và hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn tại các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

TỐI ƯU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Liên tục trong 3 năm vừa qua, nhờ thực hiện triển khai đồng bộ giải pháp về quản trị tinh gọn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu vào, chi phí hoạt động của NCB nói riêng và tỷ lệ chi phí hoạt động/thu nhập liên tục giảm, cho thấy hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu vào của NCB được tối ưu hóa đáng kể.



Đơn vị: Triệu đồng

Chi phí bình quân nhân viên

	2018	2019	2020
Chi phí bình quân/nhân viên	500	507	405

VƯỢT CÁC KẾ HOẠCH ĐỀ RA

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So với 2019	So với KH 2020
1	Tổng tài sản	84.425	89.601	+11,45%	Vượt KH
2	Vốn điều lệ	7.102	4.102	-	-
3	Huy động từ khách hàng và Phát hành GTCG	67.980	74.212	+20,09%	Vượt KH
4	Cho vay khách hàng	43.105	40.313	-	-
5	Tỷ lệ nợ xấu	<3%	1,51%	Giảm	Đạt KH
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	405	852	+124,77%	Vượt KH

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO



“ Trong khuôn khổ các mục tiêu định hướng chiến lược phát triển Bền vững, NCB tiếp tục thực hiện triển khai 03 trụ cột Basel 2 theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Đây là những bước tiến trong công tác quản trị rủi ro của NCB để đảm bảo sự an toàn và chất lượng trong công tác quản trị của Ngân hàng. ”

Trong quá trình hoạt động, NCB ưu tiên kiện toàn bộ máy quản trị rủi ro và khung quản trị rủi ro theo chuẩn mực của NHNN. NCB đã và đang triển khai áp dụng mô hình tách biệt một cách độc lập giữa chức năng kinh doanh và vận hành nhằm mục tiêu hàng đầu là giảm thiểu rủi ro ở mức thấp nhất, đồng thời phát huy được tối đa kỹ năng chuyên môn của từng vị trí cán bộ nhân viên. Bên cạnh đó, NCB định hướng áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất để quản trị hoạt động kinh doanh, đặc biệt là công tác quản trị rủi ro,

hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ để kiểm soát có hiệu quả các loại rủi ro.

Hoạt động kinh doanh chính của NCB là cấp tín dụng, hoạt động huy động vốn từ Tổ chức kinh tế và dân cư, hoạt động nhận - gửi tiền trên thị trường liên ngân hàng; hoạt động cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử và trung gian thanh toán... Do đó, NCB xác định các rủi ro trọng yếu bao gồm: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động...

Rủi ro tín dụng



Chính sách quản lý rủi ro tín dụng luôn được cập nhật liên tục và được xác định cụ thể phù hợp đối với từng mảng kinh doanh, tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN. Chính sách quản lý rủi ro tín dụng được xác định cụ thể và phù hợp với từng mảng kinh doanh theo định chủ trương tập trung vào phân khúc khách hàng tốt, có tài sản đảm bảo; hạn chế cho vay các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao: Kinh doanh bất động sản, chứng khoán...

Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro tín dụng, các quy trình phê duyệt tín dụng đã được điều chỉnh theo từng mức rủi ro tương ứng với từng hình thức cho vay và tập khách hàng. Cấu trúc thẩm quyền phê duyệt tín dụng phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của từng Khối kinh doanh song song với việc quản trị rủi ro. Thẩm quyền phê duyệt tín dụng được rà soát và điều chỉnh thường xuyên để đảm bảo theo sát chất lượng phê duyệt tín dụng và phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện hành của NCB.

NCB đã thực hiện quản lý danh mục theo phạm vi toàn hệ thống, cơ cấu danh mục khách hàng theo Khối kinh doanh, bám sát định hướng tín dụng/các tiêu chuẩn và phù hợp Khẩu vị rủi ro của ngân hàng và tuân thủ các quy định của NHNN. Hệ thống giám sát cũng được triển khai độc lập, giám sát trên cả phương thức kiểm soát từ xa thông qua hệ thống phần mềm core banking và kiểm tra trực tiếp để cảnh báo sớm các rủi ro tín dụng có thể xảy ra. Đồng thời trong năm 2020, NCB đã bắt đầu xúc tiến triển khai Dự án nâng cấp hệ thống Cảnh báo sớm rủi ro tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả giúp NCB sớm phát hiện các khách hàng tiềm ẩn rủi ro, từ đó chủ động trong các biện pháp xử lý và hỗ trợ khách hàng, ngăn ngừa, hạn chế khả năng phát sinh nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng của toàn hệ thống.

Năm 2020, hoạt động thu hồi nợ được coi là mục tiêu tập trung và trọng tâm. NCB tập trung hoạt động quản lý và xử lý nợ hiệu quả trên cơ sở có sự phối hợp quản lý, giám sát hiệu quả hoạt động xử lý nợ của cấp Khối kinh doanh, Trung tâm xử lý nợ và đơn vị kinh doanh, nhằm mục tiêu phát triển tín dụng gắn với chất lượng tín dụng tốt, tập trung đẩy mạnh công tác rà soát, thu hồi nợ xấu, nợ quá hạn nhằm lành mạnh hoá danh mục tín dụng. Với mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu tại NCB luôn dưới mức 3% theo đúng quy định của NHNN, NCB đã ưu tiên mọi nguồn lực, áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp nhằm sớm thu hồi, xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu, nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu.

Rủi ro thị trường và thanh khoản



Trong năm 2020, công tác quản trị rủi ro thị trường và thanh khoản không ngừng được cải thiện và nâng cao, tiến tới đáp ứng các chuẩn mực Basel. Dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Ủy ban Quản lý rủi ro, chất lượng của hoạt động quản lý, giám sát rủi ro thanh khoản - thị trường không ngừng nâng cao, bao gồm: khe hở thanh khoản GAP 1M, tài sản thanh khoản cao khả dụng, trạng thái ngoại tệ, trạng thái danh mục đầu tư ... Trong năm 2020, NCB đã bước đầu tiếp cận theo dõi, giám sát chỉ số phản ánh rủi ro lãi suất số ngân hàng IRRBB (GAP, Delta NII), xây dựng xong công cụ đo lường mức Vốn cho từng loại rủi ro theo yêu cầu TT41, trong đó bao gồm rủi ro thị trường. Bên cạnh đó, công tác cảnh báo sớm, đo lường rủi ro trước các kế hoạch kinh doanh mới, các kịch bản rủi ro dự kiến luôn được ngân hàng chú trọng thực hiện thường xuyên, định kỳ.

Rủi ro hoạt động



Công tác quản trị rủi ro hoạt động tại NCB trong năm 2020 tiếp tục được duy trì và củng cố thông qua việc vận hành hiệu quả mô hình 03 tuyến bảo vệ, thực hiện nghiêm túc các công cụ quản lý rủi ro hoạt động đã được NCB ban hành, đáp ứng theo yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và mô hình vận hành của NCB. Công tác quản lý rủi ro hoạt động được triển khai hiệu quả không chỉ theo chiều rộng mà còn theo chiều sâu trên phạm vi toàn hệ thống thông qua các công cụ quản lý rủi ro hoạt động như công tác báo cáo sự cố, tự đánh giá rủi ro và các chốt kiểm soát, xây dựng và theo dõi các chỉ số rủi ro chính (KRI). Thường xuyên theo dõi, đánh giá rủi ro hoạt động trong các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, quy trình, hoạt động hiện tại hoặc mới, dự kiến sẽ triển khai, cảnh báo các rủi ro đã phát sinh và/hoặc đang có chiều hướng tăng lên, nhằm đưa ra các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu và quản lý RRHĐ phù hợp. Nhận diện những rủi ro mang tính chủ quan và khách quan có thể xảy ra trong quá trình tác nghiệp hàng ngày tại trụ sở và chi nhánh. Trong năm 2020, NCB cũng đã triển khai các khóa đào tạo cho CBNV nhằm có nhận thức đầy đủ và tuân thủ về quản lý rủi ro hoạt động, đồng thời triển khai các kế hoạch đảm bảo duy trì hoạt động liên tục trong kinh doanh và ứng phó đối với dịch Covid-19.

Basel II



NCB đã hoàn thành phát triển chương trình và hệ thống dữ liệu để tính tỷ lệ an toàn vốn theo tiêu chuẩn Basel II được quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN, làm nền tảng cho NCB trong kiện toàn hóa hệ thống quản trị - điều hành - quản lý rủi ro tiệm cận tiêu chuẩn theo yêu cầu của Basel II.

NCB vẫn nghiêm túc coi việc triển khai áp dụng Thông tư 41 và Thông tư 13 là nền tảng cơ sở giúp NCB đưa ra các chiến lược kinh doanh, hoạch định tốt chính sách khách hàng, quản trị rủi ro và chính sách giá để tối ưu hóa vốn, tài sản có rủi ro trong thời gian tới.



KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Tổng doanh số
giải ngân

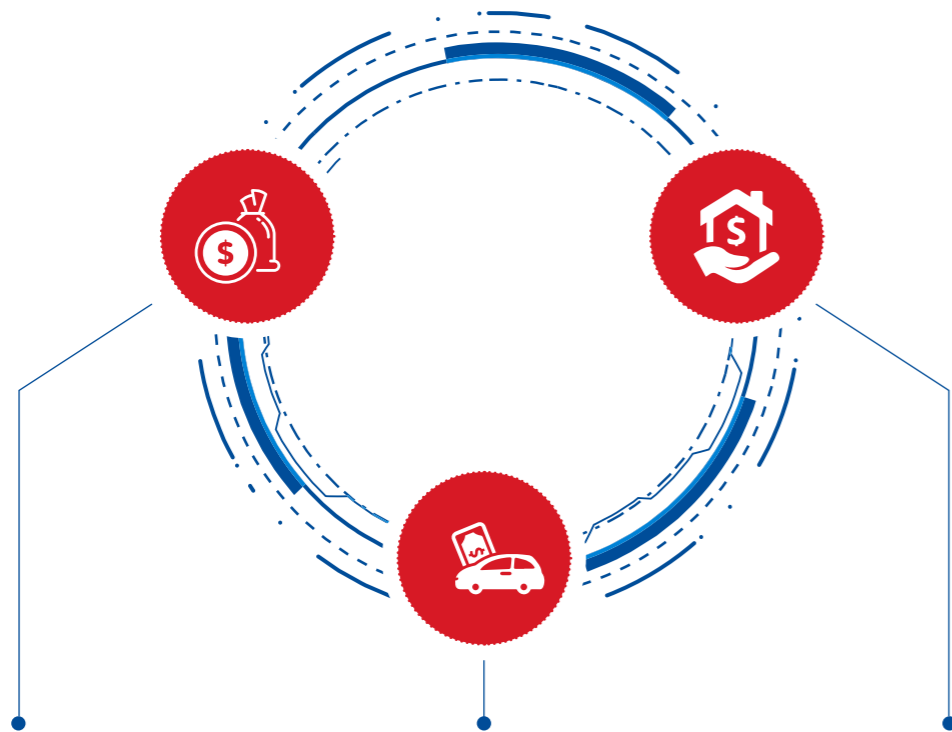
Cho vay mua nhà và cho vay
sản phẩm kinh doanh chiếm

8.500
tỷ đồng

90%
tổng doanh số

MÀNG TÍN DỤNG

Chiến lược nền tảng màng tín dụng cá nhân của NCB dựa trên 3 sản phẩm cốt lõi nhằm nâng cao giá trị thương hiệu NCB, kiến tạo trải nghiệm khác biệt cho Khách hàng, đồng hành cùng với khách hàng trong mọi lĩnh vực từ cuộc sống đến kinh doanh bao gồm:



Sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh chuyên biệt

Nhạy bén và linh hoạt trong việc nắm bắt nhu cầu thị trường, sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh chuyên biệt dành cho đối tượng tiểu thương, hộ gia đình của NCB đang thu hút một lượng khách hàng cá nhân lớn. Với sản phẩm cho vay siêu tốc được thiết kế đơn giản tinh gọn theo hướng phục vụ nên thời gian từ khi khách hàng hoàn tất thủ tục đến khi được giải ngân chỉ mất chưa đầy 24 giờ làm việc.

Sản phẩm cho vay mua xe

NCB hỗ trợ vay mua xe ô tô du lịch, xe tải phục vụ kinh doanh với lãi suất 7,99%/năm và thời gian phê duyệt hồ sơ nhanh chóng, đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của khách hàng.

Sản phẩm cho vay mua nhà

NCB cho vay mua nhà dự án với nhiều gói lãi suất ưu đãi 7,5%/năm, tỷ lệ tài trợ có thể lên đến 80% tài sản bảo đảm, thời gian vay tối đa 25 năm, phê duyệt và giải ngân nhanh chóng trong vòng 48 giờ và phương thức hỗ trợ trả gốc lãi linh hoạt. Với các đối tác chiến lược, NCB áp dụng chương trình lãi suất đặc biệt, mang tính cạnh tranh cao trên thị trường.



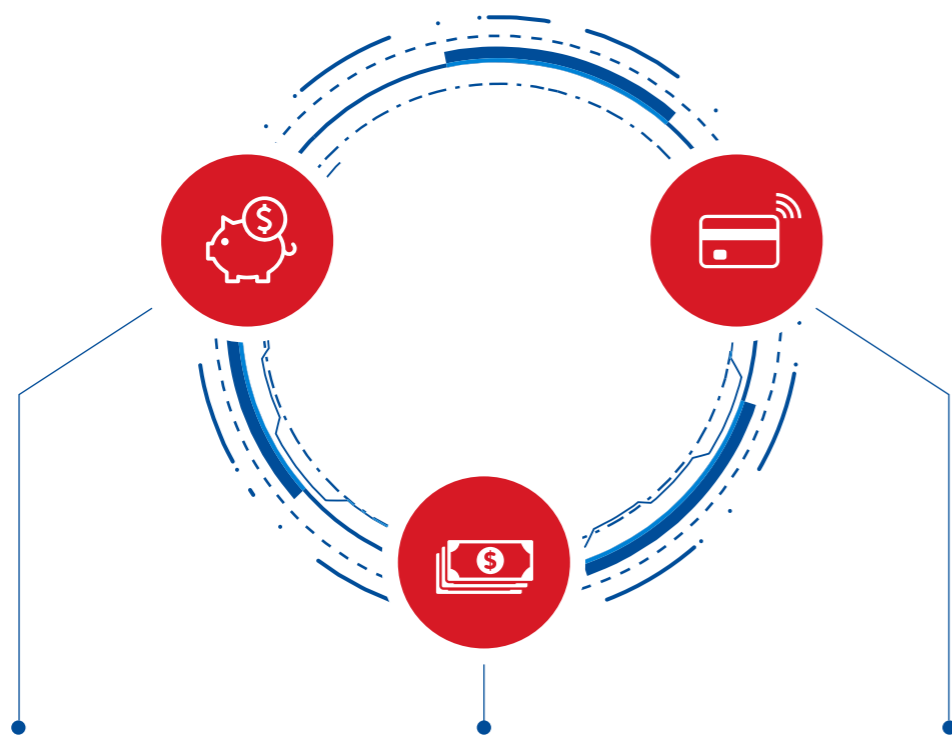
Trong năm 2020, Khối Khách hàng cá nhân tập trung phát triển sản phẩm cho vay theo vùng miền và theo đối tác với hơn 15 chính sách đã được ban hành. Đồng thời đẩy mạnh gói vay mua nhà với nhiều ưu đãi, hỗ trợ khách hàng trong bối cảnh nhu cầu mua nhà của người dân, đặc biệt ở các đô thị lớn ngày càng tăng, nhưng giá bất động sản cũng vẫn được duy trì ở mức cao bất chấp dịch bệnh Covid-19. Ngoài ra, Khối Khách hàng cá nhân còn áp dụng các chính sách cho vay hỗ trợ Khách hàng là cán bộ, nhân viên đang công tác tại các cơ quan thuộc ngành Giáo dục, Y tế và chính sách cấu trúc thời gian vay cho những khách hàng đang có khoản vay hiện hữu tại NCB và có nguồn thu bị ảnh hưởng bởi dịch Covid.

Năm 2021 NCB tiếp tục kiên định với chiến lược bán lẻ tập trung cho vay các sản phẩm đang là thế mạnh của ngân hàng, trong đó hướng tới ưu tiên cho vay mua bất động sản dự án và cho vay mua xe qua đối tác chiến lược, kinh doanh sản xuất vốn lưu động.

MÀNG PHI TÍN DỤNG

Với định hướng Ngân hàng Bán lẻ hiện đại, NCB chú trọng phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, huy động vốn, thanh toán, thẻ,... theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của các phân khúc khách hàng khác nhau. Bên cạnh đó, trong năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, NCB đã chủ động có những giải pháp để phòng chống dịch, đồng thời linh hoạt điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trong đó tập trung vào các sản phẩm dịch vụ online, thẻ và ứng dụng ngân hàng số, qua đó giúp duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và đảm bảo chất lượng giao dịch của khách hàng.

Trong năm 2020, thực hiện mục tiêu trở thành ngân hàng không ngừng phát triển, mang đến giá trị toàn diện cho khách hàng, Khối Khách hàng cá nhân đã cho ra đời hàng loạt sản phẩm tiện ích về tiền gửi tiết kiệm, tài khoản thanh toán, thẻ như sau:



Sản phẩm tiền gửi tiết kiệm

NCB đã hợp tác cùng Công ty Bảo hiểm Maplife triển khai gói sản phẩm Tiết kiệm Bảo An với ưu đãi vượt trội, giúp khách hàng hoạch định tài chính và bảo vệ trọn đời. NCB cũng đã phát hành thành công 2 đợt Chứng chỉ tiền gửi An Phát Lộc giúp khách hàng an tâm đầu tư lâu dài với lãi suất hấp dẫn, ổn định.

Sản phẩm tài khoản thanh toán

NCB đã triển khai thành công gói tài khoản mở và xác thực thông tin khách hàng trực tuyến (eKYC) - Gói tài khoản IZI. Với tài khoản IZI, khách hàng chỉ cần gửi tin nhắn SMS và thực hiện định danh 100% qua kênh ngân hàng điện tử, giúp khách hàng giảm bớt thời gian, công sức đến quầy giao dịch trực tiếp đồng thời giúp ngân hàng tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

Sản phẩm Thẻ

NCB đã chính thức triển khai Thẻ Ghi nợ nội địa công nghệ chip đạt chuẩn VCCS, tích hợp tính năng thanh toán không tiếp xúc (Contactless) theo Thông tư 41/2018/TT-NHNN. Bên cạnh đó NCB đã hợp tác cùng đối tác Central Capital để ra mắt dòng thẻ đồng thương hiệu Star Club, gia tăng lợi ích cho khách hàng của 2 bên.

Năm 2021 NCB tiếp tục triển khai các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và hành trình trải nghiệm của khách hàng; đồng thời nghiên cứu đóng gói các Combo sản phẩm dịch vụ chuyên biệt, phù hợp với các phân khúc khách hàng.

NGÂN HÀNG SỐ

Trong năm 2020, Khối Khách hàng cá nhân ra mắt ứng dụng NCB iziMobile và NCB Smart OTP, ứng dụng do NCB tự phát triển với giao diện thân thiện, tùy chỉnh tính năng yêu thích, dễ sử dụng, tương thích với nhiều hệ điều hành, các tính năng thanh toán tiện lợi, an toàn, chính xác, nhanh chóng, chủ động đã và đang đáp ứng đầy đủ các giao dịch tài chính an toàn, mọi lúc mọi nơi của khách hàng.

Đồng thời, tính năng định danh Khách hàng điện tử (e-KYC) đã chính thức được tích hợp trên iziMobile, giúp Khách hàng có thể mở tài khoản, định danh trực tuyến và thực hiện ngay giao dịch mà không cần đến phòng giao dịch của NCB.

Trong năm 2021, Khối Khách hàng cá nhân tiếp tục triển khai các dự án Ngân hàng số mới như: Xây dựng lại toàn bộ kênh giao dịch Internet Banking mới, tiếp tục triển khai các giai đoạn tiếp theo của iziMobile với nhiều tính năng mới như thanh toán QR nội địa và quốc tế, rút tiền bằng mã code, tính năng vay cầm cố/ thấu chi số tiết kiệm online, liên kết Ví điện tử,...



KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Năm 2020, Khối khách hàng doanh nghiệp thực hiện thay đổi mô hình kinh doanh, chuyển định hướng từ phục vụ đa dạng các nhóm khách hàng doanh nghiệp sang tập trung khai thác phát triển khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) từ tháng 09/2020, các khách hàng lớn của Khối Khách hàng doanh nghiệp được chuyển sang Khối khách hàng lớn chăm sóc và phục vụ. Đồng thời, Khối Khách hàng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp phát triển kinh doanh như ban hành các sản phẩm cho vay dưới hình thức sản phẩm đặc lỗ giúp tiết kiệm thời gian chi phí cho khách hàng, ban hành chính sách riêng biệt tài trợ cho các doanh nghiệp xây lắp cho ngành năng lượng mặt trời, vận hành dự án NCB Smart OTP và nhiều chương trình ưu đãi lãi suất cho các khách hàng doanh nghiệp.

Với sự thay đổi mô hình kinh doanh cùng sự dịch chuyển khách hàng, Khối Khách hàng doanh nghiệp đã nhanh chóng ổn định nhân sự và cập nhật các phương thức kinh doanh phù hợp và đã đạt được kết quả kinh doanh khá tốt: Vượt mục tiêu về Thu phí (135% kế hoạch) và Lợi nhuận (116% kế hoạch), hoàn thành sát nút đối với chỉ tiêu Dư nợ và Huy động. Quy mô khách hàng tăng trưởng tương đối tốt trong năm 2020, trong đó khách hàng mở tài khoản, cho vay và sử dụng sản phẩm bảo lãnh, L/C.

Năm 2020	Năm 2020	Năm 2020
5.700	8.106	1.412
KH sử dụng sản phẩm huy động	KH mở tài khoản	KH vay vốn
so với 2019	so với 2019	so với 2019
+529	+114	+130
khách hàng	khách hàng	khách hàng
Năm 2020	Năm 2020	Năm 2020
551	1.412	551
KH sử dụng sản phẩm bảo lãnh, L/C	KH vay vốn	KH sử dụng sản phẩm bảo lãnh, L/C
so với 2019	so với 2019	so với 2019
+130	+114	+130
khách hàng	khách hàng	khách hàng



Bên cạnh việc phát triển kinh doanh, Khối Khách hàng doanh nghiệp rất chú trọng đến việc kiểm soát và đảm bảo chất lượng tín dụng, thường xuyên làm việc và đôn đốc các trung tâm doanh nghiệp kiểm soát chất lượng tín dụng của khách hàng.

Bước sang năm 2021, Khối Khách hàng doanh nghiệp định hướng đẩy mạnh cải thiện chất lượng dịch vụ ngân hàng số đặc biệt triển khai đặc biệt triển khai kết nối với các đối tác lớn để hạn chế thủ tục vận hành cho khách hàng. Tập trung khách hàng mục tiêu là doanh nghiệp vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động thương mại và sản xuất, vay vốn đầu tư tài sản cố định mở rộng sản xuất kinh doanh có hoạt động xuất nhập khẩu thỏa mãn các điều kiện tài trợ xuất nhập khẩu của NCB và sử dụng nhiều sản phẩm dịch vụ và doanh nghiệp thương mại và xây lắp có

nhu cầu vay/bảo lãnh thực hiện các dự án có vốn ngân sách đã được phân bổ của nhà nước, vốn tài trợ từ các quỹ đầu tư/tổ chức nước ngoài uy tín.

Thực hiện chiến lược phát triển năm 2021 nêu trên, Khối Khách hàng doanh nghiệp dự kiến tiến hành nhiều giải pháp như triển khai nâng cấp hệ thống Internet banking, Mobile banking dành cho khách hàng doanh nghiệp với nhiều chức năng đột phá khác biệt; xây dựng chính sách cho các Đại lý kinh Doanh mua bán thức ăn thủy sản/vật tư nông nghiệp (VTNN) có nhu cầu phát hành bảo lãnh thanh toán cho các công ty thức ăn /VTNN để được cấp hạn mức công nợ hàng năm; xây dựng hệ thống ILOS 3 với nhiều cải tiến trong vận hành, hỗ trợ hoạt động quan hệ khách hàng.

KHỐI KHÁCH HÀNG LỚN

Tháng 8/2020, Khối Khách hàng lớn chính thức đi vào hoạt động với mục tiêu phát triển, cung cấp các dịch vụ tài chính chuyên sâu theo từng phân khúc khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân lớn và khách hàng doanh nghiệp lớn, và nâng cao năng suất lao động của đội ngũ cán bộ kinh doanh trên toàn hệ thống.

Khối Khách hàng lớn đã thực hiện định hướng kinh doanh và triển khai các nhóm giải pháp tới các trung tâm kinh doanh (TTKD), cụ thể như sau:

- Tập trung định hướng tăng trưởng tín dụng ngắn hạn và hạn chế trung dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn tập trung vào các hoạt động tài trợ thương mại bổ sung vốn lưu động, hoạt động xuất nhập khẩu các hàng hóa chủ chốt của đất nước (dệt may, nông sản, thủy hải sản, thức ăn chăn nuôi, công nghiệp phụ trợ...) và hoạt động xây lắp, tăng cường hiệu quả dòng tiền và bán chéo, bán thêm sản phẩm dịch vụ trên từng khách hàng;
- Phát triển hệ sinh thái khách hàng, gia tăng sự gắn kết và thắt chặt quan hệ của khách hàng/đối tác lớn của NCB thông qua việc bán sản phẩm theo gói (xây dựng combo sản phẩm dịch vụ), có kế hoạch chăm sóc khách hàng chủ động và tăng cường hoạt động bán chéo giữa khách hàng lớn và khách hàng cá nhân, tăng tỷ lệ sử dụng sản phẩm /01 khách hàng;
- Ngoài các sản phẩm dịch vụ về cho vay, NCB cũng đã triển khai đẩy mạnh các sản phẩm/ dịch

vụ gia tăng liên quan ngân hàng số với cơ chế ưu đãi toàn diện miễn phí sử dụng cho khách hàng doanh nghiệp để tiệm cận với xu hướng 4G như "Dịch vụ nộp thuế hải quan", Gói tài khoản "Eco Business Account"...

- NCB cũng triển khai các chính sách ưu đãi giảm phí bảo lãnh, giảm phí thanh toán quốc tế, miễn phí chuyển tiền ngoài hệ thống... nhằm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, tạo cơ chế ưu đãi cho khách hàng cũng như gây dựng dấu ấn của NCB trên thị trường;
- NCB triển khai ký hợp tác toàn diện với các đối tác lớn là các Tập đoàn/ Tổng Công ty như Nova Land, FLC, MB Land,...kèm theo là xây dựng các gói sản phẩm combo chuyên biệt theo từng đối tác/ khách hàng. Kết quả của các Hợp tác đã đem lại nhiều lợi ích tích cực cho các bên.

Tuy chính thức hoạt động từ tháng 08/2020, Khối Khách hàng lớn đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu tài chính trọng tâm. Dự nợ tín dụng tăng 20% so với thời điểm thành lập khối; huy động bình quân đạt 1.223 tỷ; thu phí đạt trên 347 tỷ đồng hoàn thành 126% kế hoạch năm 2020.

Dự nợ tín dụng tăng

20%

so với thời điểm thành lập khối

Huy động bình quân

1.233

tỷ

Thu phí đạt

347

tỷ

Hoàn thành

126%

kế hoạch năm 2020



KHỐI NGUỒN VỐN & THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Năm 2020, Khối Nguồn vốn & TTTC đạt con số lợi nhuận cao kỷ lục trong giai đoạn 2015-2020. Tổng lợi nhuận không tính chi phí hoạt động phân bổ cao hơn 6 lần so với năm 2015, vượt 116% so với kế hoạch đề ra.

Hoạt động kinh doanh lãi suất là hoạt động chính của Khối Nguồn vốn & TTTC. Trong năm 2020, với lợi thế lãi suất liên ngân hàng và lợi suất trái phiếu có xu hướng giảm thấp càng về cuối năm làm giảm chi phí vốn, hoạt động này đã vượt kế hoạch đề ra 126%.

Đối với hoạt động kinh doanh ngoại hối, thị trường ngoại hối năm qua không có nhiều yếu tố bất ngờ, tỷ giá có xu hướng ổn định trong năm, chênh lệch lãi suất USD & VND thấp dẫn tới cơ hội trading dựa trên biến động tỷ giá không nhiều. Mặc dù vậy hoạt động kinh doanh ngoại tệ của NCB vẫn đạt được mức tăng trưởng ấn tượng so với các năm trước. Lợi nhuận tăng 148% so với năm 2019, vượt 112% kế hoạch.

Hoạt động kinh doanh Sản phẩm thị trường tài chính là một trong những hoạt động của Khối Nguồn vốn & TTTC phối hợp với Kênh phân phối để cung cấp các sản phẩm ngoại hối, sản phẩm cấu trúc cho cá nhân, doanh nghiệp. Ngoài việc đóng góp lợi nhuận không nhỏ cho khối nguồn vốn, hoạt động này còn giúp NCB nâng cao hình ảnh với khách hàng khi cung cấp đa dạng các sản phẩm như chuyển tiền quốc tế, mua bán ngoại tệ, cho vay VND cầm cố sổ tiết kiệm USD, cho vay VND lãi suất ưu đãi...

Tổng lợi nhuận đạt

116%

so với kế hoạch

Hoạt động kinh doanh lãi suất tạo ra vượt

126%

so với kế hoạch



HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN



HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN TRONG NƯỚC

Năm 2020, với việc tăng cường hơn nữa chất lượng dịch vụ thanh toán trong nước tại Ngân hàng, NCB đã nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng theo chuẩn định dạng mới của Ngân hàng nhà nước, mở rộng tham gia dịch vụ thanh toán ngoại tệ qua kênh thanh toán điện tử liên ngân hàng.

NCB cũng tiếp tục triển khai các dịch vụ thanh toán thuế điện tử của Tổng Cục Thuế, thuế xuất nhập khẩu với Tổng Cục Hải Quan, đây là các kênh thanh toán cho phép các Khách hàng của NCB có thể chủ động thực hiện các giao dịch nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử của Tổng Cục thuế và Tổng cục Hải quan và có kết quả giao dịch nộp thuế ngay khi lập Giấy nộp tiền. Cổng thanh toán này tạo ra sự chủ động, linh hoạt cho tất cả Khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán của NCB trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

Các hoạt động thanh toán trong nước tại NCB được thực hiện tự động và tập trung tại Hội sở chính với tốc độ xử lý thanh toán rất nhanh đảm bảo tối đa nhu cầu sử dụng dịch vụ của Khách hàng.

Các kênh thanh toán thanh toán hiện nay đang Triển Khai Tại NCB: Thanh toán liên ngân hàng CITAD, thanh toán song phương với VCB, thanh toán đa phương BIDV.

HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN QUỐC TẾ

Hoạt động thanh toán quốc tế tại NCB tổ chức theo mô hình tập trung. Toàn bộ giao dịch thanh toán quốc tế được xử lý tập trung tại Phòng Thanh toán quốc tế Trung tâm Thanh toán tại Hội sở, đảm bảo cho việc xử lý giao dịch an toàn, kịp thời và hiệu quả. NCB hiện đang cung cấp các dịch vụ thanh toán quốc tế như: Thanh toán nhờ thu xuất nhập khẩu, thanh toán L/C xuất nhập khẩu, chuyển tiền quốc tế cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp.

Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid trên toàn cầu, hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại trên thị trường thế giới suy giảm, hoạt động thương mại quốc tế Việt – Trung bị đình trệ do đường biên giới về thương mại mở cửa không rộng rãi. Ngoài ra, hoạt động vận chuyển hàng hóa thương

mại đường biển, đường hàng không cũng gặp nhiều khó khăn do hạn chế về đường bay thương mại, tình hình khan hiếm vỏ container dẫn đến hoạt động xuất khẩu suy giảm.

Doanh số hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại tại Ngân hàng NCB năm 2020 đạt khoảng 150 triệu USD, tập trung chủ yếu vào các hoạt động chuyển tiền quốc tế, thanh toán thư tín dụng.

Năm 2021, NCB đặt mục tiêu phát triển mạnh các dịch vụ thanh toán biên mậu, dịch vụ chuyển tiền quốc tế nhanh, chuyển tiền quốc tế trên Internet, các sản phẩm Ngân hàng số, các sản phẩm tài trợ thương mại đặc thù (UPAS LC, tài trợ trước giao hàng và các sản phẩm chiết khấu linh hoạt) nhằm phát triển hơn nữa hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại.

NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

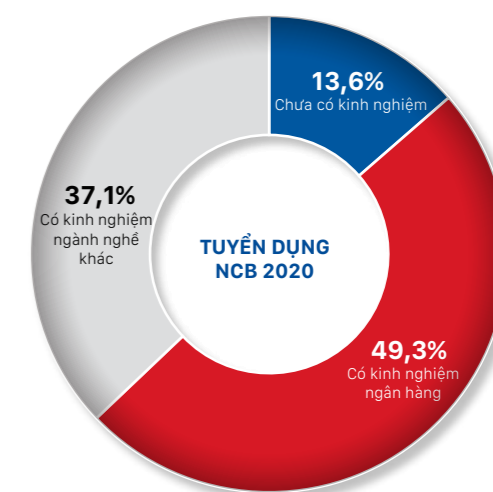
Số lượng nhân sự tính đến 31/12/2020: 1.984 nhân sự, tăng 16,6% so với năm 2019.

Đơn vị	SLNS	Tỷ lệ
Back office	355	18%
Middle office	293	15%
Front office (kinh doanh trực tiếp)	1.335	67%

* Khối Middle bao gồm Khối Khách hàng cá nhân, Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính, Trung tâm Xử lý nợ, Trung tâm Tác nghiệp tín dụng, Trung tâm Thanh toán.

Tính đến cuối năm 2020, tổng nhân sự NCB có trên 80% cán bộ nhân viên (CBNV) có trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ có năng lực chuyên môn và đóng góp quan trọng trong hoạt động của ngân hàng trong những năm vừa qua.

Số lượng nhân sự tuyển mới năm 2020 cao hơn 40% so với năm 2019. Trong đó, số lượng CBNV tuyển mới có kinh nghiệm ngân hàng có xu hướng tăng, với tỷ lệ năm 2019 là 30% và năm 2020 là 49,3%.



Nhân sự NCB có trên

80%

có trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ

Tăng

16,6%

so với năm 2019

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐÃ NGỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

NCB chú trọng vào việc xây dựng, nâng cao các chính sách, phúc lợi cho CBNV, nhờ vậy tăng khả năng giữ chân nhân sự có chất lượng công việc tốt. Các chế độ chính sách đã được các tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện và giải quyết kịp thời, thấu đáo, đảm bảo quyền lợi cho người lao động như: Chế độ BHXH, BHYT, BHNT theo quy định, lương tháng 13, thưởng incentive, thưởng kinh doanh bổ sung, thưởng theo hiệu quả làm việc hàng năm, chế độ mua bảo hiểm Covid cho CBNV và người nhà, cho vay ưu đãi đối với CBNV, chế độ ốm đau, thai sản, các hoạt động Team building, Year end party, các chương trình phát triển văn hóa doanh nghiệp, truyền cảm hứng,...

Năm 2020, NCB đã thực hiện điều chỉnh lương diện rộng và theo đề xuất cho 1.255 lượt CBNV (64% nhân sự NCB).

Năm 2020, 1.321 CBNV được mua Bảo hiểm sức khỏe (chiếm 67% toàn hệ thống), gấp 2 lần so với 2019. Tỷ lệ bồi thường Bảo hiểm sức khỏe kỳ 2019 - 2020 là 42,8%.

NCB tổ chức
223
khóa đào tạo

Với
10.257
học viên tham gia



HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Trong năm 2020, NCB đã tổ chức 223 khóa đào tạo, với 10.257 lượt học viên tham gia, tập trung chủ yếu vào các nhiệm vụ:

- Đào tạo chuyên sâu kiến thức sản phẩm, nghiệp vụ cho các khối kinh doanh và cán bộ hỗ trợ.
- Hoạt động tạo nguồn tại các trường Đại học, Cao đẳng cho NCB
- Nâng cao kỹ năng làm việc, kỹ năng mềm cho CBNV, chia thành nhóm kỹ năng cho Cán bộ quản lý, Cán bộ nguồn, Nhân viên.

- Góp phần phát triển văn hóa NCB thông qua chuỗi chương trình: 15 giới luật NCB, 15 Nguyên tắc điều hành và Chuỗi chương trình Văn hóa NCB.
- Cung cấp kiến thức về hoạt động phòng chống rủi ro, đảm bảo an ninh nội bộ cho CBNV NCB.

Năm 2020, đào tạo trực tuyến được tăng cường, nhiều nội dung đào tạo được số hóa và đưa lên E-learning, tuy số giờ đào tạo trực tiếp giảm nhưng tăng nhiều về số nội dung và số lượng học viên.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

NCB đã xây dựng fanpage NCB – Ngôi nhà của bạn dành cho CBNV trên nền tảng mạng xã hội facebook. Đây là nơi kết nối các NCBER từ khắp nơi trên mọi miền tổ quốc dưới một mái nhà chung. Hoạt động trên Fanpage NCB - Ngôi nhà của bạn năm 2020 có số lượng tương tác rất lớn so với những phong trào/ hoạt động nội bộ mà các ngân hàng khác xây dựng với 1.381 bài; 10.763 bình luận và 98.928 lượt cảm xúc.

Năm 2020, một loạt các sự kiện lớn cũng được Phòng Truyền thông và Văn hóa doanh nghiệp tổ chức, đặc biệt là Đại lễ 25 năm thành lập Ngân hàng; Cuộc thi Giao dịch viên toàn năng 2020; Sự kiện Sắc hồng NCB; Người ước mơ mầm tri thức... Tất cả các sự kiện đều được các CBNV hưởng ứng nhiệt tình, tạo sự hứng khởi trong công việc thúc đẩy tinh thần làm việc.

Khảo sát gần 1.200 CBNV trên toàn Hệ thống về hoạt động văn hóa năm 2020, kết quả như sau:

- Trên 90% CBNV cho rằng các chương trình truyền thông qua các kênh như Email, Group NCB Ngôi nhà của bạn, Clip - Phóng sự, Bản tin Powerful Monday, ... chính xác, kịp thời, bổ ích, chuyên nghiệp, giúp CBNV nhận thấy nguồn thông tin được truyền tải thông suốt.
- 100% CBNV đồng ý rằng được truyền động lực/ thay đổi tích cực sau lời hiệu triệu của Chủ tịch Hội đồng quản trị tại đại lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Ngân hàng.

1.381
bài viết

Fanpage NCB - Ngôi nhà của bạn

10.763
bình luận

90%

CBNV cho rằng chương trình truyền thông chính xác, bổ ích, chuyên nghiệp

100%

CBNV đồng ý rằng được truyền động lực tích cực sau lời hiệu triệu của Chủ tịch HĐQT



03

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

VỚI TINH THẦN “ĐỒNG HÀNH - CHIA SẺ - TRÁCH NHIỆM”,
NCB LUÔN ĐẶT PHƯƠNG CHÂM GẮN KẾT TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GÓP PHẦN LAN TOẢ - KẾT NỐI TOÀN XÃ HỘI.



CHIA SẺ KHÓ KHĂN CÙNG KHÁCH HÀNG

Nhằm chia sẻ khó khăn cùng doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất kinh doanh, nhiều chính sách, giải pháp đã được NCB nhanh chóng triển khai như: Giảm đến 1,5%/năm lãi suất cho vay so với khoản vay thông thường; Các doanh nghiệp nhận ưu đãi hoạt động trong một số lĩnh vực thiết yếu như sản xuất, kinh doanh thực phẩm và hàng tiêu dùng, doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp xây dựng,... Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp gặp khó khăn do tác động của Covid-19, NCB đã có phương án miễn một số loại phí, giảm lãi suất, cơ cấu thời gian trả nợ, giãn nợ...





“ Trách nhiệm với cộng đồng xã hội luôn là yếu tố gắn kết chặt chẽ song hành với hoạt động kinh doanh trên chặng đường 25 năm xây dựng và phát triển của NCB ”



HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Suốt 5 năm qua, với ngân sách hàng chục tỷ đồng, các dự án an sinh xã hội dài hạn cùng nhiều chương trình thiện nguyện phù hợp với tình hình kinh tế, văn hóa xã hội tại các địa phương đã được NCB phối hợp cùng Quý Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh triển khai nghiêm túc, hiệu quả.

Đặc biệt, trong năm 2020, kể cả trong những thời điểm cách ly toàn xã hội do Covid-19, Quỹ Hành Trình Xanh và NCB vẫn tích cực tổ chức các chương trình thiện nguyện tại nhiều địa phương như: Xây 3 nhà tình thương cho phụ nữ và tặng quà cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Sơn La; xây những cây cầu dân sinh tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ; chung tay cùng Đà Nẵng và Hội An vượt qua Covid-19; “Cháo hạnh phúc” tại Đà Nẵng, Thái Bình, Bắc Giang,...



ƯƠM MẦM CHO THẾ HỆ TRẺ

NCB tự hào là Đơn vị tài trợ giải thưởng cho cuộc thi IOE 2020.

IOE là sân chơi truyền thống, lành mạnh, bổ ích, đã được duy trì trong 10 năm nay với mục đích tạo ra một sân chơi giúp các em học sinh vừa chơi vừa học, từ đó thích và có động lực để học tập môn Tiếng Anh được tốt hơn tạo nên phong trào học tiếng Anh rộng khắp trên cả nước, góp phần vào sự thành công của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020, để Việt Nam ngày càng hội nhập với thế giới.



ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

NCB là thành viên sáng lập Hội nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam.

Ngày 20/11/2020, Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam (VIRA) tổ chức đại hội thành lập và chính thức ra mắt thị trường, với sự tham gia của các thành viên đến từ 25 ngân hàng thương mại.

VIRA được cấp phép thành lập theo Quyết định số 604/QĐ-BNV ngày 31/8/2010 của Bộ Nội vụ, sau 5 năm hình thành và xây dựng từ mô hình câu lạc bộ. Tiên thân VIRA là nhóm phân tích thị trường đến từ 7 ngân hàng, gồm: NCB, Maritime Bank, BIDV, Techcombank, SCB, Vietcombank, và MB.

04

CHUYỂN ĐỔI SỐ

TRONG SUỐT 05 NĂM QUA, NCB ĐÃ KHÔNG NGỪNG SỐ HÓA CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ ĐỂ XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI SỐ NHẪM GIA TĂNG TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG VÀ XÂY DỰNG MỘT HỆ THỐNG “KHÁCH HÀNG TRỌN ĐỜI” CHO NGÂN HÀNG.



ĐIỂM NHẤN NỔI BẬT NĂM 2020

Các thành tựu về mặt công nghệ NCB đạt được

Sẵn sàng và ổn định

Hệ thống đáp ứng tính sẵn sàng và ổn định theo nhu cầu hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh. Trong năm 2020, hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh được duy trì liên tục không bị ngắt quãng, gián đoạn. Để đạt được kết quả này, hệ thống CNTT tại NCB luôn được đặt trong chế độ giám sát, theo dõi. Các hoạt động bảo hành, bảo trì được thực hiện liên tục, chế độ sao lưu dự phòng được thực hiện đều đặn. Đội ngũ nhân sự được đào tạo, luôn tìm hiểu các phương pháp, công nghệ và các công cụ.

Tối ưu hạ tầng công nghệ

Tối ưu, giảm chi phí đường truyền trên toàn hệ thống, tối ưu hạ tầng công nghệ, giữ hoạt động hệ thống ổn định trước nhu cầu tăng cao. Năm 2020 là năm kinh doanh quan trọng của NCB trong đó ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ hoạt động nghiệp vụ trong tất cả các mảng nghiệp vụ của Ngân hàng từ giải ngân, huy động, ngân hàng điện tử, thu phí, bán bảo hiểm... Phát triển kinh doanh đặt phát sinh về tải trọng lớn trên hệ thống công nghệ thông tin. Trong khi đó, Khối Công nghệ kết hợp với các Khối chức năng bao gồm Khối Quản trị tài chính đã rà soát lại toàn bộ hệ thống hạ tầng kết nối, đường truyền số liệu, mở rộng để đáp ứng được nhu cầu thực tế đồng thời giảm chi phí OPEX trên hiệu quả sử dụng của đường truyền. Song song, Khối Công nghệ thực hiện các tối ưu trên hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng, tăng cường sự ổn định, tăng cường tốc độ xử lý các tác vụ thường ngày, tiết kiệm nhiều terabyte bộ lưu trữ cho hệ thống công nghệ thông tin.

Mở rộng các tính năng ngân hàng trực tuyến

Mở rộng các tính năng ngân hàng trực tuyến theo hướng tiện lợi cho khách hàng. Hệ thống ngân hàng trực tuyến, iZiMobile, được đưa vào hoạt động năm 2019 thay thế hệ thống NCB Smart trước đây với nhiều tính năng ưu việt. Năm 2020, NCB tiếp tục nâng cấp iZiMobile trên nhiều phương diện bao gồm: tăng cường trải nghiệm khách hàng, tăng cường sự ổn định và tốc độ xử lý của hệ thống. Đặc biệt, năm 2020, NCB bổ sung thêm các chức năng nghiệp vụ thiết yếu như: tích hợp thanh toán QRCode với Napas, chức năng chia sẻ và ghi nhận chia sẻ sử dụng iZiMobile App của khách hàng, bổ sung Push Notification trên iZiMobile.

Tự động hóa các quy trình trong hoạt động nghiệp vụ

Năm 2020, NCB triển khai các công cụ nhằm tăng cường tự động hóa quy trình xử lý nghiệp vụ. Các quy trình được tự động hóa bao gồm hệ thống xử lý tờ trình, phê duyệt điện tử, hệ thống luân chuyển hồ sơ tín dụng, tự động tài liệu (Document Automation) cho quá trình tác nghiệp, phê duyệt giải ngân, các quy trình liên quan đến thủ tục phân luồng và xử lý hồ sơ xử lý nợ, quản lý yêu cầu, phân quyền từ Ban Điều Hành tới các Vùng, Chi Nhánh, các Khối trong Ngân hàng.

Phát triển các hệ thống quản lý nội bộ

Năm 2020, các hệ thống hỗ trợ quản lý nội bộ, báo cáo hoạt động kinh doanh được tăng cường. NCB đã tham gia cùng các Khối triển khai và hoàn thành các tính năng trên hệ thống quản lý nhân sự bao gồm quản lý tuyển dụng, đào tạo, quản lý bảo hiểm, lương thưởng, các tính năng tự phục vụ (Employee Self Service – ESS) như khai báo hồ sơ, cập nhật nghỉ phép... Bên cạnh đó, các nghiệp vụ hóa đơn điện tử, các nghiệp vụ quản trị rủi ro theo thông tư 41 – Basel II, quản lý, phát hành hóa đơn điện tử được đưa vào hoạt động.

CHUYỂN ĐỔI SỐ

	Thông tin chung	Mục đích phát triển
Thông tư 41 & Basel II	Sản phẩm của dự án là triển khai ứng dụng thu thập thông tin hoạt động kinh doanh, tính toán các chỉ số, đưa ra chỉ số án toàn vốn CAR và đáp ứng các tiêu chí của thông tư 41, các tiêu chuẩn trên Basel II	Cung cấp công cụ theo dõi tình trạng sức khỏe kinh doanh của Ngân hàng tức thì theo nhu cầu kiểm soát và giúp có các quyết định phù hợp
Hóa đơn điện tử	Hệ thống tự động tổng hợp các giao dịch với khách hàng và phát hành hóa đơn điện tử của Ngân hàng gửi tới khách hàng, đối tác	Tăng sự tiện lợi với khách hàng, đối tác, Tự động hóa công việc phát hành hóa đơn trong nội bộ
iLOS III	Giai đoạn 3 của hệ thống phê duyệt, lưu chuyển hồ sơ tín dụng bổ sung thêm các tính năng về tự động hóa tài liệu cho mảng tác nghiệp	Tự động hóa toàn bộ tài liệu trong quy trình xử lý thông tin tác nghiệp tín dụng
Giai đoạn 1 hệ thống Core thẻ	Nâng cấp hệ thống core thẻ	Mang đến cho NCB tính chủ động trong việc xây dựng và quy hoạch các sản phẩm thẻ nội địa
iziMobile II	Giai đoạn 2 dự án phát triển ứng dụng Mobile App	Bổ sung nhiều tính năng: Tăng trải nghiệm khách hàng qua giao diện, QRCode, khách hàng giới thiệu khách hàng, Push Notification
HRM II	Giai đoạn 2 dự án HRM	Giúp tăng cường tự động hóa công tác tuyển dụng, quản lý các dịch vụ tự động về thủ tục nhân sự cho nhân viên, quản lý lương, thưởng, bảo hiểm
Thu thuế điện tử	Dự án thu thuế điện tử	Cung cấp chức năng giúp khách hàng NCB thực hiện nghĩa vụ nộp thuế tại NCB

Ngân hàng số không chỉ là các ứng dụng, công nghệ mới mà là cách thức kinh doanh mới

Trong giai đoạn tới, NCB tiếp tục hợp tác với các Fintech để phát triển các dịch vụ kênh bán lẻ liên quan đến giáo dục, hàng không, nhà ở, tài chính,... cho hệ sinh thái khách hàng của NCB thông qua ứng dụng iziMobile, nhằm phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng và khai thác tối đa sức mạnh của hệ sinh thái.

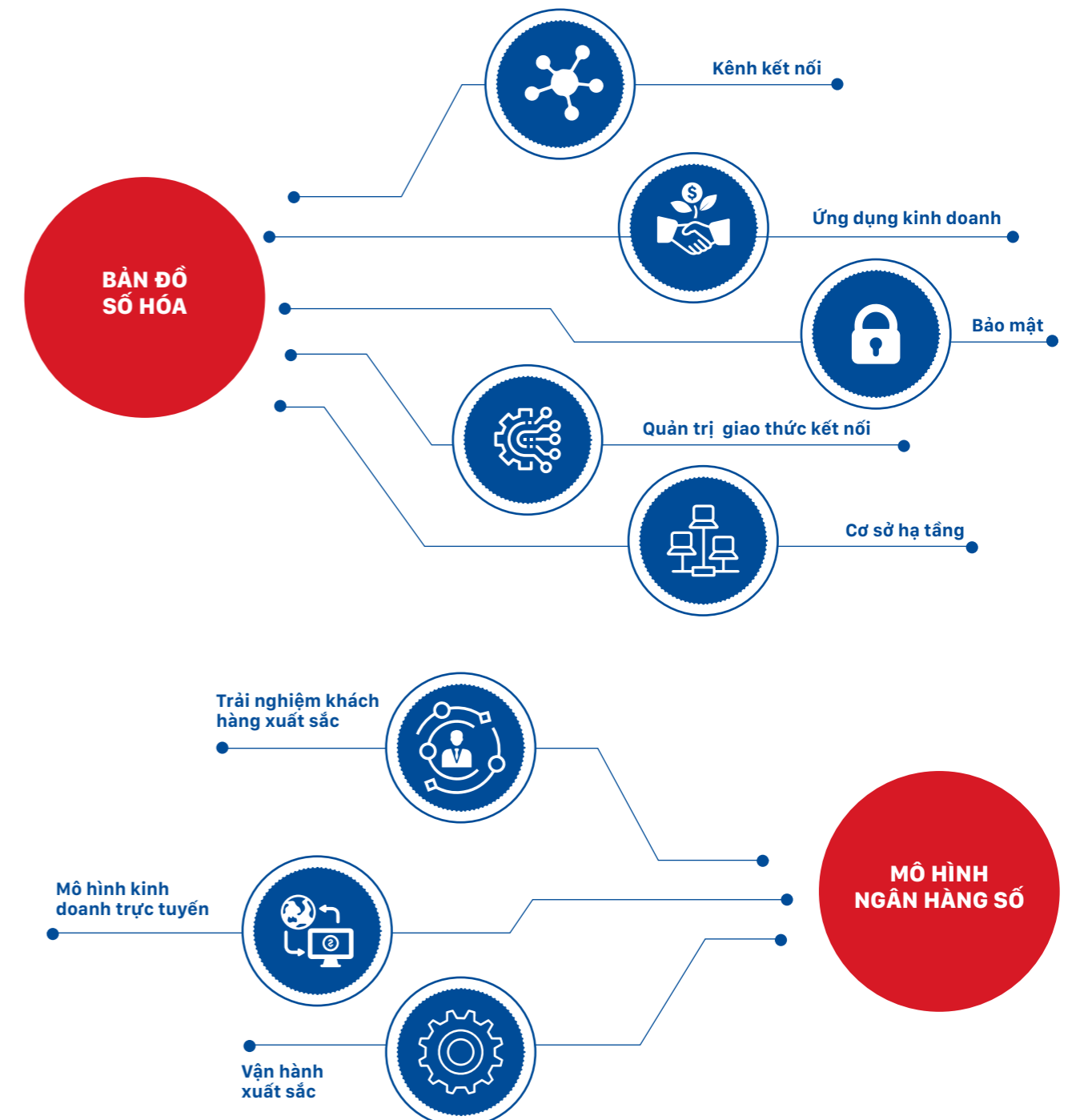


NCB đã đáp ứng tốt nhu cầu dịch vụ, thanh toán đa dạng của khách hàng, kết nối 24/7, tích hợp với doanh nghiệp ở các ngành, lĩnh vực khác giúp khách hàng dễ dàng thanh toán trực tuyến như: Hóa đơn điện, nước, viễn thông, mua sắm trực tuyến, nộp thuế điện tử và một số khoản phí, lệ phí khi thực hiện một số dịch vụ hành chính công... Các giao dịch tại Ngân hàng số 24/7 NCB đều được đảm bảo an toàn, bảo mật, tốc độ xử lý chính xác, nhanh chóng.

Các giao dịch được thực hiện qua các kênh trực tuyến như: NCB izi Mobile, Internet Banking, ATM, thẻ... **95%**

Giao dịch tại quầy **5%**

TẦM NHÌN VÀ MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ



05

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

NCB XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC TRỌNG TÂM LÀ TIẾP TỤC KINH DOANH HIỆU QUẢ, AN TOÀN VÀ BỀN VỮNG, HƯỚNG ĐẾN MÔ HÌNH NGÂN HÀNG SỐ HIỆN ĐẠI.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	KH 2020	% KH 2020
1	Tổng tài sản	80.394	89.601	84.425	106%
2	Huy động từ khách hàng	61.799	74.212	67.980	109%
3	Cho vay Khách hàng	37.911	40.313	43.105	94%
4	Tỷ lệ nợ xấu	1,93%	1,51%	< 3%	-
5	LN thuần từ HĐKD(*)	308	804	405	198%
6	Lợi nhuận trước thuế	55	4	-	NCB cam kết sử dụng hết LN để trích lập theo Phương án CCL

(*) Lợi nhuận thuần từ HĐKD đã trích lập chi phí dự phòng rủi ro tín dụng

Tổng kết hoạt động năm 2020, kết quả kinh doanh của NCB tiếp tục chú trọng theo định hướng phát triển tăng tốc, bền vững. Ban Điều hành đánh giá đa số các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra; đặc biệt điểm sáng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2020 của NCB đã tăng gấp hơn 02 lần so với năm 2019.

Đánh giá chung kết quả kinh doanh 2020 của NCB đã đạt được những kết quả rất khả quan so với năm 2019 và là tiền đề tiếp tục phát triển cho năm 2021, cụ thể một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm như sau:

Quy mô Tổng tài sản Đạt 89.601 tỷ đồng, tăng trưởng tốt, tương ứng tăng 11,45% so với năm 2019. Tổng tài sản vượt kế hoạch năm 2020 và đảm bảo tốc độ tăng trưởng tổng tài sản theo mục tiêu chiến lược từ 70.000 – 90.000 tỷ đồng.

Huy động từ khách hàng và phát hành Giấy tờ có giá Duy trì mức tăng trưởng ổn định trên 20% so với năm 2019.

Cho vay khách hàng Đạt 40.313 tỷ đồng, tăng trưởng đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của NHNN giao, tuy vậy chưa đảm bảo kế hoạch mục tiêu xây dựng kịch bản tăng trưởng của NCB đã trình NHNN, đảm bảo hiệu quả trong giai đoạn 2018-2028.

Tổng tài sản	Tăng	Cho vay khách hàng đạt	Lợi nhuận thuần đạt
89.601 tỷ	11,45% so với năm 2019	40.313 tỷ	804 tỷ



CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

Tái cấu trúc thành công mô hình các Khối kinh doanh và kênh phân phối: Bám sát định hướng của cơ quan quản lý nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng quản trị NCB, năm 2020 NCB cũng đã tiếp tục thực hiện tái cấu trúc mô hình các Khối Kinh doanh theo hướng chuyên trách và thống nhất quản lý theo ngành dọc nhằm đảm bảo cơ chế vận hành hiệu quả, trong đó Khối Ngân hàng Doanh nghiệp được tái cấu trúc thành Khối SME và Khối Khách hàng Lớn. Đồng thời các Trung tâm Kinh doanh được phân cấp theo quy mô và hiệu quả nhằm đảm bảo quản trị hiệu quả tối đa.

Đẩy mạnh triển khai Kết kết hợp tác chiến lược: Năm 2020 đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của NCB bằng việc ký kết hợp tác chiến lược, toàn diện với nhiều tổ chức kinh tế, tập đoàn lớn nhằm xây dựng Hệ sinh thái Khách hàng đa dạng cho NCB. Đặc biệt cuối tháng 5/2020, NCB và Tập đoàn FPT đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược về triển khai hỗ trợ NCB xây dựng chiến lược chuyển đổi số, phát triển đa kênh phân phối các sản phẩm dịch vụ tài chính của NCB.

Doanh thu phí dịch vụ bao gồm phí bảo lãnh

Đạt mức tăng trưởng tốt so với năm 2019, đạt 227 tỷ đồng và cũng là năm có mức tăng doanh thu từ dịch vụ cao trong các năm gần đây. Hoạt động thu phí dịch vụ đã có sự đa dạng các lĩnh vực và sản phẩm dịch vụ, trong đó mục tiêu chiến lược của NCB đang hướng tới và tiếp tục tập trung cải tiến tăng doanh thu từ các mảng dịch vụ thẻ, ngân hàng điện tử - NCB smart tăng sự trải nghiệm thông minh đem tới cho khách hàng.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh

Đạt 804 tỷ đồng, là điểm sáng nổi bật nhất của NCB trong năm 2020. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Ngân hàng đạt 4 tỷ đồng do NCB tiếp tục cam kết sử dụng hết Lợi nhuận để trích lập cho các khoản để án tái cấu trúc giai đoạn 2015 - 2020 theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)

c cuối năm 2020 của NCB tiếp tục duy trì trên giới hạn quy định của NHNN. Bước sang năm 2021 sau khi Ngân hàng hoàn thành mục tiêu tăng vốn và tiềm lực tài chính thông qua hợp tác chiến lược thì chắc chắn các chỉ số giới hạn đảm bảo an toàn hoạt động của NCB (trong đó có chỉ số CAR) sẽ được cải thiện tốt dần lên.



TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Đánh giá xu hướng Kinh tế Việt Nam 2021

Tiếp nối thành công năm 2020 nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy tín hiệu phục hồi sau đại dịch. Trong năm 2021, triển vọng của Việt Nam được cho là tích cực khi nền kinh tế được dự báo tăng trưởng ở mức khoảng 6,8% trong năm 2021 và sẽ ổn định mức 6,5% các năm tiếp theo. Dự báo này được đưa ra dựa trên giả định khủng hoảng COVID-19 sẽ dần được kiểm soát khi vắc xin COVID-19 phát huy hiệu quả.

Đối với ngành Ngân hàng, xu hướng “chuyển đổi số” phát triển tài chính số, ngân hàng số, Fintech, tiền kỹ thuật số và giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt sẽ được các Ngân hàng phát triển mạnh mẽ hơn trong năm 2021. Đồng thời, xu hướng hợp tác, kết nối và liên kết gia tăng: giữa ngân hàng với bảo hiểm (banca-assurance), với chứng khoán (ngành vụ ngân hàng đầu tư - investment banking, tín thác đầu tư, quản lý tài sản, chứng khoán hóa...), với Fintech và Bigtech và các tổ chức khác nhằm tạo dựng tạo hệ sinh thái với ngân hàng làm trung tâm cũng sẽ phát triển mạnh.

Định hướng mục tiêu chiến lược NCB năm 2021

Tiếp tục thông điệp hành động năm 2021 **“NHIỆT HUYỆT - VƯƠN CAO - VƯƠN XA”** của Chủ tịch Hội đồng quản trị NCB là Tinh thần Tăng tốc, thành công tập trung xoay quanh 03 trọng tâm chiến lược là Hiệu quả, Đột phá và Bền vững. Theo đó 6 tháng đầu năm, toàn hệ thống tập trung ngay cho 02 mục tiêu Hiệu quả, Bền vững và chuẩn bị nền tảng cho mục tiêu Đột phá vào 06 tháng cuối năm 2021, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên như sau: Đẩy mạnh tích cực thu hồi nợ xấu và kiểm soát chất lượng tín dụng; tăng cường kiểm soát cho vay và huy động theo định hướng tập trung phân tích hiệu quả trên từng khách hàng cụ thể và Quản lý hiệu quả chi phí hoạt động và tinh giảm bộ máy tổ chức, nhân sự toàn hệ thống.

Định hướng mục tiêu Hiệu quả và Bền vững

Phấn đấu đạt và hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2021 đã được phê duyệt và phân giao tới từng đơn vị, duy trì kiểm soát các chỉ số tuân thủ rủi ro đảm bảo theo quy định của NCB và NHNN.

Định hướng mục tiêu Đột phá

Định vị NCB với hình ảnh như là một Nhà tư vấn tài chính thân thiện, hiện đại với Ngân hàng số (gọi là Neobank) phục vụ theo nhu cầu của khách hàng mọi lúc mọi nơi, được nhìn nhận là ngân hàng tăng trưởng cao và nằm trong nhóm các ngân hàng được đánh giá cao về quy mô, hiệu quả so với toàn hệ thống.

Về quản lý thực thi chiến lược và hoạt động kinh doanh chung

Tiếp tục tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ giai đoạn 2020 -2021 của NCB, tầm nhìn đến 2028 của NCB đã được cơ quan có thẩm quyền thông qua và phê duyệt.

Bám sát theo định hướng chỉ đạo của Hội đồng quản trị, phối hợp triển khai Dự án tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và cổ đông chiến lược nhằm đáp ứng Kế hoạch tăng vốn, tăng tiềm lực tài chính của NCB trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Triển khai các chương trình hành động kinh doanh hiệu quả

Đẩy mạnh phát triển, khai thác và quản lý hiệu quả sản phẩm chiến lược Hệ sinh thái khách hàng; mở rộng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng digital banking theo định vị Smart, Fintech 4.0, Neobank. Tiếp tục triển khai kế hoạch kinh doanh theo chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu theo Phương án cơ cấu lại NCB đã trình NHNN phê duyệt.

Tập trung quyết liệt giải pháp xử lý nợ xấu và kiểm soát chất lượng tín dụng

Hoàn thiện bộ máy quản lý và ưu tiên tập trung quyết liệt cho công tác xử lý nợ xấu (từ Đơn vị Kinh doanh đến các đơn vị Hội sở như Khối Kinh doanh, quản trị rủi ro, trung tâm xử lý nợ và Công ty AMC), đặc biệt ưu tiên nguồn lực cho Trung tâm Xử lý nợ miền Bắc, miền Nam và ưu tiên cho 02 Vùng lớn là Hà Nội và Sài Gòn. Thiết lập quy trình và cơ chế giám sát chặt chẽ, áp dụng chế tài nghiêm khắc với các đơn vị, cá nhân để phát sinh nợ quá hạn cao, nợ xấu tại các Đơn vị Kinh doanh.

Tăng cường kiểm soát chi phí hiệu quả

Tiếp tục quản lý hiệu quả làm việc đối với các đơn vị toàn hệ thống bằng việc rà soát/ điều chỉnh bộ KPIs đối với cả đơn vị Hội sở và Đơn vị Kinh doanh/kênh phân phối theo hướng gắn liền với hiệu quả, sàng lọc nhân sự và tinh gọn bộ máy hoạt động.

Tăng cường năng lực vốn và nguồn lực tài chính

Bám sát các mục tiêu kế hoạch tăng vốn của Hội đồng quản trị, tăng cường năng lực tài chính và tiềm lực về vốn để đảm bảo quy định tỷ lệ an toàn hoạt động của NHNN cũng như hỗ trợ hiệu quả cho mục tiêu chiến lược kinh doanh dài hạn và bền vững của NCB các năm tiếp theo.

Tập trung tối ưu hóa bằng cân đối, đảm bảo thanh khoản, đẩy mạnh chức năng quản lý bankingbook tách bạch với trading book đối với mảng hoạt động Kinh doanh nguồn vốn của Ngân hàng.

Tiếp tục chú trọng phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp

Năm 2021, Ban Điều hành sẽ tích cực chỉ đạo đẩy mạnh các dự án nhân sự trọng điểm (Dự án Khung năng lực và Dự án Khung đãi lương); tiếp tục triển khai các chính sách nhân sự mới nhằm giữ chân các cán bộ nguồn có trình độ năng lực tốt; tạo sự gắn bó lâu dài của cán bộ nhân viên với NCB phát triển ổn định bền vững.

06

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NCB

VỚI ĐÀ TĂNG TRƯỞNG ỨNG TƯỢNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG 05 NĂM QUA, NCB ĐÃ CÓ ĐỦ HÀNH TRANG VỀ NGUỒN LỰC, CON NGƯỜI, VỊ THẾ VÀ MỐI QUAN HỆ GẮN KẾT VỚI ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG... ĐỂ VỮNG TIN BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN CHUYỂN ĐỔI MẠNH MẼ, VƯƠN TỚI TẦM CAO MỚI.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NCB

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NCB

Năm 2020 hoạt động kinh doanh của NCB đạt được mức tăng trưởng đáng kể trong tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp khó lường. Hội đồng quản trị cùng tập thể cán bộ nhân viên NCB đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể như sau:

Tổng tài sản đạt

89.601 tỷ đồng Tăng **11%** so với năm 2019 và hoàn thành **106%** kế hoạch.

Huy động từ khách hàng đạt

74.212 tỷ đồng Tăng **20%** so với năm 2019 và hoàn thành **109%** kế hoạch.

Cho vay khách hàng đạt

40.313 tỷ đồng Đảm bảo theo chỉ tiêu tín dụng NHNN giao.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (*) đạt

804 tỷ đồng Tăng **161%** so với năm 2019 và hoàn thành **198%** kế hoạch.

Tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ an toàn hoạt động của NCB luôn được giám sát chặt chẽ và đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN.

(*): Lợi nhuận thuần từ HĐKD đã trích lập chi phí dự phòng rủi ro tín dụng



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2020, dưới sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã triển khai đồng bộ các giải pháp với mục tiêu chiến lược rõ ràng, cụ thể và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh bền vững theo 03 mục tiêu trụ cột Tăng trưởng – Hiệu quả – Bền Vững. Ban Điều hành NCB đã tập trung thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm:

Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn huy động theo hướng hiệu quả và chú trọng hơn cho mục tiêu phát triển bền vững đối với công tác sử dụng vốn, đặc biệt là cho vay khách hàng;

Phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới và hoạt động phi tín dụng ngày một đa dạng với mục tiêu định hướng trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam;

Tập trung triển khai biện pháp tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng tín dụng;

Phát triển nguồn nhân lực với chất lượng cao và xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết;

Hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức tạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng vận hành, tinh gọn lại tổ chức hoạt động theo hướng tập trung, hiệu quả và vận hành thông suốt.



CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

► Đối với công tác quản trị điều hành và định hướng chiến lược

Chỉ đạo quyết liệt các giải pháp cấp bách, kịp thời mang tính ứng phó linh hoạt trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 và các giải pháp tổ chức hoạt động kinh doanh theo kế hoạch 2021.

Thường xuyên, định kỳ rà soát Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn 2030 để xem xét, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng nhà nước và tình hình thực tiễn phát sinh.

Tăng cường công tác quản trị ngân hàng theo quy định của NHNN, pháp luật và thông lệ quốc tế. Tăng cường hệ thống giám sát rủi ro, quản trị rủi ro theo Basel II, tuân thủ Thông tư 41/2016 và các quy định của NHNN về an toàn hoạt động đối với các TCTD nhằm đảm bảo các chỉ số an toàn theo quy định của NHNN và thông lệ quốc tế.

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai việc tăng vốn điều lệ từ 4.100 tỷ lên hơn 7.000 tỷ đồng nhằm tăng năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu về mở rộng quy mô kinh doanh và phát triển tối đa các nguồn lực của NCB.

Chỉ đạo thực hiện triệt để và đồng bộ các giải pháp trong Phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu của NCB giai đoạn 2019 – 2020, tầm nhìn đến 2028 theo yêu cầu của Ngân hàng nhà nước.

Quyết tâm đẩy mạnh triển khai các dự án chuyển đổi số, định hướng là Ngân hàng hàng đầu về phát triển và ứng dụng số, xây dựng các sản phẩm mũi nhọn áp dụng trên nền tảng số và có tính đột phá mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Ứng dụng Bigdata đẩy mạnh thanh toán không tiền mặt, khuyến khích giao dịch trực tuyến và phát triển mảng thu phí dịch vụ.

Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết và gắn bó với ngân hàng, thu hút nguồn nhân lực tiềm năng trên thị trường.

► Đối với hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh 2021
1	Tổng tài sản	95.000
2	Huy động từ khách hàng	80.000
3	Cho vay Khách hàng	45.000
4	Tỷ lệ nợ xấu	<3%
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	500



07

QUẢN TRỊ NCB

NCB ĐANG TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN MÔ HÌNH VÀ QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY CHUYÊN NGHIỆP, KHÔNG NGỪNG CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH ĐỂ THÍCH ỨNG VỚI NHU CẦU PHÁT TRIỂN VÀ DIỄN BIẾN CỦA MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

CÁC GIAO DỊCH THÙ LAO, LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC ỦY BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị NCB đã tổ chức 78 phiên họp để định hướng, chỉ đạo hoạt động của NCB, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng quản trị, phù hợp quy định pháp luật, quy định nội bộ của NCB, hỗ trợ hiệu quả cho Ban Điều hành giải quyết vướng mắc, đáp ứng hoạt động kinh doanh.

Tổ chức

78

phiên họp định hướng,
chỉ đạo hoạt động

THÔNG TIN CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN

Ủy ban nhân sự

- 1 Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch
- 2 Bà Trần Hải Anh - Phó Chủ tịch
- 3 Ông Vũ Mạnh Tiến - Thành viên
- 4 Ông Phạm Thế Hiệp - Thành viên
- 5 Bà Dương Thị Lệ Hà - Thành viên

Ủy ban quản lý rủi ro

- 1 Ông Vũ Mạnh Tiến - Chủ tịch
- 2 Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên
- 3 Ông Phạm Thế Hiệp - Thành viên
- 4 Bà Dương Thị Lệ Hà - Thành viên
- 5 Ông Nguyễn Hồng Long - Thành viên
- 6 Ông Tamaki Kido - Thành viên

Hội đồng xử lý rủi ro

- 1 Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch
- 2 Ông Phạm Thế Hiệp - Thành viên
- 3 Ông Nguyễn Đình Tuấn - Thành viên
- 4 Bà Trần Thị Hà Giang - Thành viên
- 5 Bà Dương Thị Lệ Hà - Thành viên
- 6 Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thành viên
- 7 Ông Thiệu Ánh Dương - Thành viên

Ủy ban Đầu tư

- 1 Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch
- 2 Ông Phạm Thế Hiệp - Thành viên
- 3 Ông Nguyễn Hồng Long - Thành viên
- 4 Ông Nguyễn Đình Tuấn - Thành viên
- 5 Ông Bùi Đức Long - Thành viên

Ủy ban Tín dụng

- 1 Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch
- 2 Ông Phạm Thế Hiệp - Thành viên
- 3 Ông Nguyễn Đình Tuấn - Thành viên
- 4 Ông Đỗ Danh Hải - Thành viên
- 5 Giám đốc Khối KHCN/KHDN

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN

Ủy ban nhân sự

Trong năm 2020, Ủy ban nhân sự đã tập trung rà soát, hiệu chỉnh, thay đổi cơ cấu tổ chức, thực hiện sắp xếp nhân sự nhằm tinh gọn bộ máy; sáp nhập, phân chia lại đơn vị có cùng chức năng. Đồng thời, Ủy ban nhân sự cũng tích cực xây dựng chuỗi dự án Môi trường làm việc nhằm tạo dựng, tôn vinh và phát triển giá trị cốt lõi của tổ chức; xây dựng các Dự án mới để nâng cao năng lực đào tạo và phối hợp phát triển nguồn nhân sự cho tương lai.

Ủy ban quản lý rủi ro

Trong năm 2020, Ủy ban Quản lý rủi ro tập trung chủ yếu vào công tác quản lý rủi ro hỗ trợ cho Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Ủy ban Quản lý rủi ro được tổ chức kịp thời để giải quyết các vấn đề liên quan đến định hướng phát triển và quản lý tín dụng năm 2020, quy chế thẩm quyền phê duyệt xử lý rủi ro tín dụng, đầu tư của các cấp phê duyệt trực thuộc Hội đồng quản trị, ban hành quy định khung tiêu chí xác định hạn mức chiết khấu L/C có truy đòi,...

Hội đồng xử lý rủi ro

Trong năm 2020, Hội đồng xử lý rủi ro là đầu mối xử lý hơn 500 hồ sơ về phương án xử lý rủi ro. Đồng thời, Hội đồng xử lý rủi ro đã tổ chức nhiều cuộc họp trực tiếp với tần suất trung bình 1 tuần/lần để quyết định các phương án xử lý nợ cũng như quyết định các vấn đề liên quan đến xử lý rủi ro tại NCB.

Ủy ban Đầu tư

Trong năm 2020, Ủy ban đầu tư đã tham mưu cho Hội đồng quản trị các hoạt động đầu tư liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu các tổ chức tín dụng, các phương án thoái vốn cổ phần.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân gồm 03 thành viên chuyên trách do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, bao gồm 01 Trưởng Ban Kiểm soát, 01 Phó Trưởng Ban Kiểm soát và 01 thành viên chuyên trách của Ban Kiểm soát, đáp ứng cơ cấu theo quy định và Điều lệ của NCB.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày được bầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thị Hà Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	26/4/2018	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
2	Bà Trần Thị Minh Huệ	Phó Trưởng Ban Kiểm soát	26/6/2020	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
3	Bà Vũ Kim Phượng	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát kiêm Trưởng Ban KTNB	26/4/2015	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã triển khai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ NCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. Đồng thời, trong năm, Ban Kiểm soát cũng tổ chức 6 cuộc họp với tỷ lệ tham dự 100%.

Cụ thể các hoạt động chính Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm 2020 như sau:

- Công tác giám sát:**
 - Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ NCB, tình hình thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng Giám đốc;
 - Giám sát hoạt động tăng vốn điều lệ: Giám sát hoạt động tăng vốn điều lệ từ 3.010 tỷ đồng lên 4.102 tỷ đồng
 - Giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Ngân hàng định kỳ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với đơn vị niêm yết.
- Chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ:** Ban Kiểm soát chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ để rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; Ban Kiểm toán Nội bộ đã thực hiện kiểm toán tập trung vào rủi ro hoạt động và các nội dung khác theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành; Thực hiện giám sát từ xa các chỉ tiêu an toàn hoạt động; Kết quả kiểm toán đã đưa ra các kiến nghị yêu cầu chỉnh sửa, khắc phục các sai sót, vi phạm tại các đơn vị được kiểm toán; Xử lý trách nhiệm cá nhân sai phạm, cảnh báo được rủi ro tiềm ẩn, góp phần nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng.
- Công tác ban hành, sửa đổi, hoàn thiện các quy định nội bộ:** Trong năm 2020, NCB đã rà soát sửa đổi bổ sung và ban hành mới 212 văn bản định chế điều chỉnh các hoạt động của Ngân hàng, một số văn bản trọng yếu mang tính chất điều hành, định hướng hoạt động chính theo Luật các TCTD.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

- Thẩm định báo cáo tài chính:** Kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2020, khuyến nghị Hội đồng quản trị, Ban Điều hành thực hiện các chiến lược và hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn cho NCB.
- Kiểm soát, cập nhật thông tin liên quan đến người nội bộ:** Kiểm soát danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của NCB và cập nhật thay đổi Danh sách này theo đúng quy định của NHNN.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về tỷ lệ cổ phần nắm giữ của người nội bộ tại ngày 31/12/2020

STT	Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu CP
Hội đồng quản trị				
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	6.500.000	1,58%
2	Bà Trần Hải Anh	Thành viên HĐQT	20.191.415	4,92%
3	Ông Vũ Mạnh Tiến	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	1.900.000	0,46%
4	Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
5	Ông Bùi Đức Long	Thành viên HĐQT	-	-
6	Ông Tamaki Kido	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
Ban Kiểm soát				
1	Bà Trần Thị Hà Giang	Trưởng ban kiểm soát	-	-
2	Bà Vũ Kim Phượng	Thành viên BKS	-	-
3	Bà Trần Thị Minh Huệ	Thành viên BKS	300.000	0,07%
Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Phạm Thế Hiệp	Tổng Giám đốc	3.000.000	0,73%
2	Bà Dương Thị Lệ Hà	Phó Tổng Giám đốc thường trực	3.672.800	0,90%
3	Ông Nguyễn Hồng Long	Phó Tổng Giám đốc	341.300	0,08%
4	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	3.000.000	0,73%
5	Ông Đỗ Danh Hải	Phó Tổng Giám đốc	1.482.000	0,36%
Kế toán trưởng				
1	Bà Đỗ Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	2.063.000	0,68%

(Tính đến ngày 31/12/2020)

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc được hưởng thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác theo kết quả thực hiện công việc và theo kết quả kinh doanh của Ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng quỹ thù lao và ngân sách hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt năm 2020, phù hợp Điều lệ NCB và các quy định nội bộ khác có liên quan.

THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU NVB CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

► Giao dịch cổ phiếu của cổ đông là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Trong năm 2020, số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu NVB của cổ đông là người nội bộ như sau:

	Số lượt	Khối lượng giao dịch
Mua	-	-
Bán	-	-
Tổng		

Trong năm 2020, số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu NVB của cổ đông là người liên quan của người nội bộ như sau:

	Số lượt	Khối lượng giao dịch
Mua	2	16.285.880
Bán	-	-
Tổng		

(Thông tin chi tiết về từng giao dịch đã được công bố đầy đủ trên cổng CBTT của NCB)

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

THÔNG TIN CỔ PHIẾU NVB TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM 2020

Giá trị vốn hóa:	Tăng
4.068 tỷ đồng	6,38% tỷ đồng (so với cuối năm 2019)

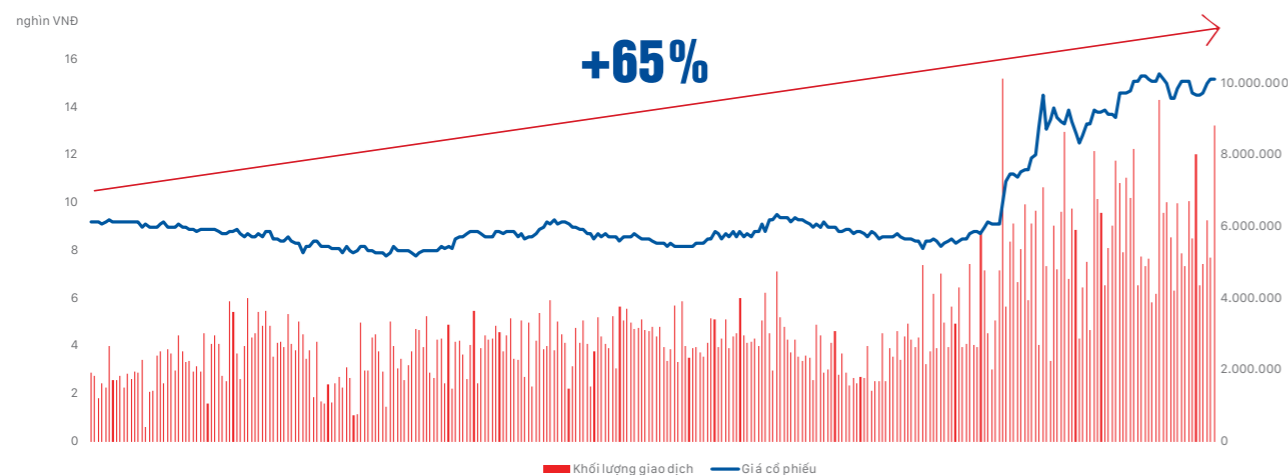
TẠI NGÀY 31/03/2021

Giá trị vốn hóa:	Thanh khoản trung bình
6.183 tỷ đồng	3.231.152 đơn vị/ngày

Giá cổ phiếu 31/12/2020:	Đến 31/03/2021, giá đóng cửa của cổ phiếu NVB
10.000 đồng/cổ phiếu	15.200 đồng/cổ phiếu

NVB ĐÃ ĐƯỢC XẾP VÀO RỔ CỔ PHIẾU HNX30

TOP 30 cổ phiếu có thanh khoản và giá trị vốn hóa tốt nhất trên thị trường cổ phiếu niêm yết của Sở GDCK Hà Nội, được tính theo phương pháp giá trị vốn hoá thị trường có điều chỉnh tỷ lệ khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng (free float).



SỰ KIỆN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (IR) TIÊU BIỂU

NCB được Tạp chí Global Banking and Finance Review trao giải **QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TỐT NHẤT VIỆT NAM 2020**.



NCB luôn nghiêm túc thực hiện việc công bố thông tin theo các quy định hiện hành, đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, chính xác và trung thực đến cơ quan quản lý. Các thông tin công bố đảm bảo công khai, minh bạch thông qua website ngân hàng, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giúp cho cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt thông tin về NCB.



08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

DẤU MỐC CHẶNG ĐƯỜNG 25 NĂM CHÍNH LÀ THỜI ĐIỂM NCB BẮT ĐẦU MỘT HÀNH TRÌNH MỚI VỚI SỰ QUYẾT TÂM, ĐỒNG LÒNG NHẪM TẠO NÊN BỨT PHÁ MẠNH MẼ TRONG TƯƠNG LAI. TRÊN HÀNH TRÌNH ĐÓ, NCB CAM KẾT XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ VỮNG CHẮC VÀ GẮN KẾT BỀN CHẶT VỚI QUÝ CỔ ĐÔNG, QUÝ ĐỐI TÁC.



THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÂN HÀNG

Thông tin về ngân hàng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân được đổi tên từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt vào ngày 06 tháng 05 năm 2014. Trước đây Ngân hàng có tên gọi là Ngân hàng TMCPNT Sông Kiên, là Ngân hàng cổ phần được thành lập theo giấy phép số 00057/NH-GP ngày 18 tháng 9 năm 1995 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và giấy phép thành lập số 1217/GP-UB ngày 17 tháng 10 năm 1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp. Ngân hàng hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700169765 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (đăng ký lần đầu theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 050046 ngày 02 tháng 11 năm 1995 của Ủy ban kế hoạch tỉnh Kiên Giang), giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17 ngày 18 tháng 12 năm 2019.

Ngân hàng nắm quyền kiểm soát toàn bộ Công ty con là Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Quốc Dân, được thành lập theo Quyết định số 2406/QĐ-NHNN ngày 19/12/2006 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304767745 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (đăng ký lần đầu ngày 28/12/2006, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 07/07/2020) với mức vốn điều lệ là 200.000.000.000 đồng, hoạt động chủ yếu là tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng của Ngân hàng TMCP Quốc Dân và tài sản đảm bảo nợ vay liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất.

Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 50 năm kể từ ngày cấp giấy phép đầu tiên.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, vốn điều lệ của Ngân hàng theo giấy đăng ký kinh doanh là:

4.101.555 triệu đồng.

Hoạt động chính của ngân hàng

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn;
- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Góp vốn liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành;
- Cung cấp dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch
Ông Vũ Mạnh Tiến	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Thế Hiệp	Thành viên
Bà Trần Hải Anh	Thành viên
Ông Bùi Đức Long	Thành viên
Ông Tamaki Kido	Thành viên độc lập

Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Hà Giang	Trưởng ban
Bà Vũ Kim Phượng	Thành viên
Bà Trần Thị Minh Huệ	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Phạm Thế Hiệp	Tổng Giám đốc
Bà Dương Thị Lệ Hà	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Nguyễn Đình Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Danh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Thị Thanh Hường	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng là ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch HĐQT.

Theo giấy ủy quyền số 58/2019/UQ-CTHĐQT ngày 19 tháng 07 năm 2019, ông Nguyễn Tiến Dũng đã ủy quyền cho ông Phạm Thế Hiệp - Tổng Giám đốc ký báo cáo tài chính cho năm 2020.

Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CAM KẾT CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện tính trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

XÁC NHẬN

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

TP. Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Phạm Thế Hiệp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN			
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.01	297.561	231.724
II. Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	V.02	1.550.785	494.362
III. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	V.03	12.114.277	15.274.646
1. Tiền gửi tại các TCTD khác		12.014.277	14.390.438
2. Cho vay các TCTD khác		100.000	884.208
3. Dự phòng rủi ro		-	-
IV. Chứng khoán kinh doanh		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
V. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		38.573	43.925
VI. Cho vay khách hàng		39.854.967	37.483.427
1. Cho vay khách hàng	V.04.1	40.313.272	37.910.603
2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.04.2	(458.305)	(427.176)
VII. Hoạt động mua nợ		-	-
1. Mua nợ		-	-
2. Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-	-
VIII. Chứng khoán đầu tư	V.05	13.295.520	13.195.518
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		7.656.115	6.913.703
2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		5.866.923	6.366.102
3. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(227.518)	(84.287)
IX. Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.06	654.682	654.682
1. Đầu tư vào công ty con		-	-
2. Vốn góp liên doanh		-	-
3. Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác		719.600	719.600

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(64.918)	(64.918)
IX. Tài sản cố định		563.519	589.531
1. Tài sản cố định hữu hình	V.07	130.908	151.531
a. Nguyên giá tài sản cố định		305.780	303.247
b. Hao mòn tài sản cố định		(174.872)	(151.716)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
a. Nguyên giá tài sản cố định		-	-
b. Hao mòn tài sản cố định		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	V.08	432.611	438.000
a. Nguyên giá tài sản cố định		504.155	495.224
b. Hao mòn tài sản cố định		(71.544)	(57.224)
X. Bất động sản đầu tư		-	-
XI. Tài sản có khác	V.9	21.231.356	12.426.207
1. Các khoản phải thu	V.9.1, 2	18.722.751	5.670.481
2. Các khoản lãi, phí phải thu		1.806.302	3.151.544
3. Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
4. Tài sản Có khác	V.9.3	902.303	3.804.182
- Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
5. Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	V.9.4	(200.000)	(200.000)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		89.601.240	80.394.022
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I. Các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước		-	-
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.10	9.027.173	12.414.097
1. Tiền gửi của các TCTD khác		9.027.173	11.580.289
2. Vay các TCTD khác		-	833.808
III. Tiền gửi của khách hàng	V.11	72.084.752	59.095.308
IV. Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
V. Vốn tài trợ, Ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	V.12	71.066	116.477
VI. Phát hành giấy tờ có giá	V.13	2.127.220	2.704.190
VII. Các khoản nợ khác	V.14	2.028.209	1.757.278
1. Các khoản lãi, phí phải trả		1.816.571	1.621.526
2. Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
3. Các khoản phải trả và công nợ khác		211.638	135.752
4. Dự phòng rủi ro khác (DP cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)		-	-

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		85.338.420	76.087.350
VIII. Vốn và các quỹ	V.15	4.262.820	4.306.672
1. Vốn của TCTD		4.071.911	4.071.911
a. Vốn điều lệ		4.101.555	4.101.555
b. Vốn đầu tư XDCB		-	-
c. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
d. Cổ phiếu quỹ		(29.644)	(29.644)
2. Quỹ của TCTD		157.516	157.516
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối		33.393	77.245
Lợi nhuận / lỗ năm nay		1.212	43.142
Lợi nhuận / lỗ năm trước		32.181	34.103
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		89.601.240	80.394.022
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
1. Bảo lãnh vay vốn	VIII.28	-	-
2. Cam kết giao dịch hối đoái	VIII.28	6.628.265	9.291.170
2.1 Cam kết mua ngoại tệ		115.475	-
2.2 Cam kết bán ngoại tệ		854.515	115.850
2.3 Cam kết giao dịch hoán đổi		5.658.275	9.175.320
2.4 Cam kết giao dịch tương lai		-	-
3. Cam kết cho vay không hủy ngang		-	-
4. Cam kết trong nghiệp vụ L/C	VIII.28	158.347	145.719
5. Bảo lãnh khác	VIII.28	1.976.388	2.411.802
6. Các cam kết khác	VIII.28	112.898	205.000

Người lập bảng

Hà Thị Hiếu

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thanh Hương

Tổng Giám đốc

Phạm Thế Hiệp

TP. Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.16	5.958.774	5.291.273
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.17	4.525.032	4.132.865
I. Thu nhập lãi thuần		1.433.742	1.158.408
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		114.551	102.974
4. Chi phí hoạt động dịch vụ		69.762	52.229
II. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.18	44.789	50.745
III. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	VI.19	13.641	(3.189)
IV. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		-	-
V. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.20	158.541	31.862
5. Thu nhập từ hoạt động khác		120.308	146.904
6. Chi phí hoạt động khác		116.098	142.941
VI. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	VI.21	4.210	3.963
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		-	-
VIII. Chi phí hoạt động	VI.22	802.677	862.619
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		852.246	379.170
X.1 Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		48.335	71.523
X.2 Các khoản xử lý theo đề án tái cấu trúc NH		800.173	252.606
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế		3.738	55.041
7. Chi phí thuế TNDN hiện hành		2.526	11.899
8. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
XII. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp	VI.23	2.526	11.899
XIII. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		1.212	43.142
XIV. Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
XV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	VI.15.2	3	129

Người lập bảng

Hà Thị Hiếu

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thanh Hương

Tổng Giám đốc

Phạm Thế Hiệp

TP. Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		5.999.662	4.804.715
02. Chi phí lãi và các khoản thu nhập tương tự đã trả		(4.329.987)	(3.860.781)
03. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		44.789	50.745
04. Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		172.182	28.673
05. Thu nhập khác		82.704	85.068
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý hoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro		10.355	3.927
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(840.165)	(905.481)
08. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(2.337)	(49.858)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		1.137.203	157.008
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09. (Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		784.208	(852.208)
10. (Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(243.233)	2.938.627
11. (Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		5.352	9.154
12. (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(2.402.669)	(2.226.470)
13. Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(19.381)	(38.204)
14. (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(9.546.337)	(1.141.467)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
15. Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		-	(1.244.200)
16. Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD		(3.386.924)	2.656.560
17. Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		12.981.463	11.954.471
18. Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)		(576.970)	(6.480.085)
19. Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(45.411)	(53.586)
20. Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
21. Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		87.129	(171.254)
22. Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		-	-

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.225.570)	5.508.346
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01. Mua sắm TSCĐ		(19.049)	(14.945)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		5.571	784
03. Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		(14.853)	(137)
04. Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
05. Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
06. Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
07. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
08. Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
09. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		(28.331)	(14.298)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01. Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	1.091.339
02. Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
03. Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
04. Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	-
05. Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
06. Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		-	1.091.339
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.253.901)	6.585.387
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		15.116.524	8.531.137
VI. Điều chỉnh của ảnh hưởng thay đổi tỷ giá		-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	VII.24	13.862.623	15.116.524

Người lập bảng

Hà Thị Hiếu

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thanh Hương

Tổng Giám đốc



Phạm Thế Hiệp

TP. Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Xác nhận của Đại diện theo pháp luật của Công ty



Ông Nguyễn Tiến Dũng
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

